

HUỲNH VĂN THỜI

Kiểm cổ *CHẬU XƯA*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ 1995



Ảnh 2 : Kiếng cổ : Rừng mai chiếu thủy

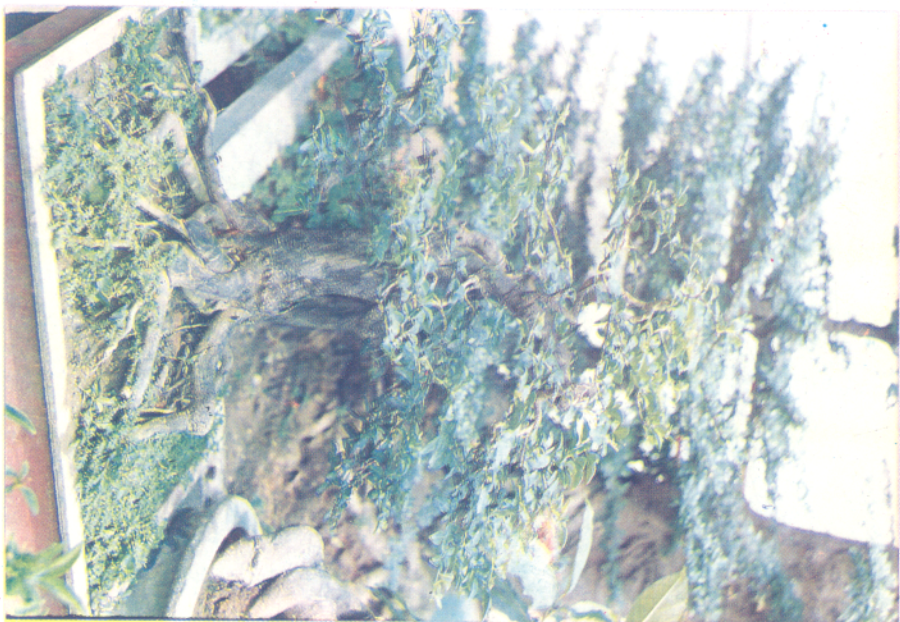


Ảnh 1 : Cây mai chiếu thủy "Thế tam tùng tứ đức"

Ảnh 3 : Cây cần thăng : "thể tứ diện"



Ảnh 4 : Cây kim quít "thể tứ diện"





Ảnh 6 : Mai bon sai "ghép mai giảo"



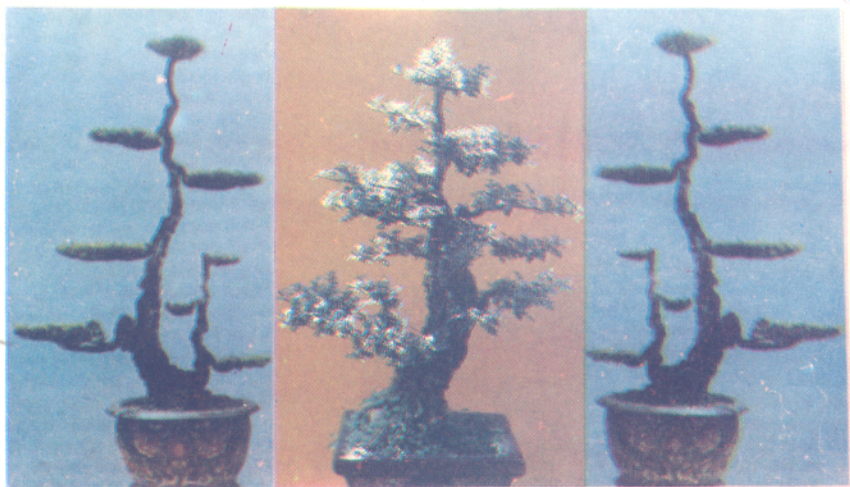
Ảnh 5 : Hội hoa xuân 95



Ảnh 7 : Me bonsai



Ảnh 8 : Cầm Thăng bonsai



Ảnh 9 Bộ kiến – Tam tài



Ảnh 10 : Bạch tuyết mai



Ảnh 11 : Mai chiếu thủy lá trung



Ảnh 12
Vô khay



Ảnh 13 Vô dĩa



Ảnh 14 Sửa cành



Bó kiểng cổ Tam Tài còn gọi là Tam Thanh

HUỖNH VẢN THỚ1

KIỂNG CỎ - CHẬU XỬA

NHÀ XUẤT BẢN TRỄ
NĂM 1995

MỤC LỤC

- I. Nguồn gốc kiềng cổ
- II. Hình thức cấu tạo
- III. Kỹ thuật sửa kiềng
- IV. Các thể kiềng
- V. Non bộ - Tiểu cảnh
- VI. Châu xưa

LỜI TỰA



*“Vô nữ bất thành mai,
Vô thập bất thành tùng.”*

Là câu thiệu mà ông cha chúng ta dùng để sửa kiểng cổ, nói ngay lên được tính chất tôn giáo và triết lý của cây kiểng cổ rồi. Các vua quan ngày trước chơi kiểng cổ để dạy dỗ thần dân lòng trung hiếu, tiết liệt như “tam cương ngũ thường” cho phái nam, “tam tùng tứ đức” cho phái nữ ... nhằm mục đích củng cố lâu dài chế độ phong kiến. Từ vườn Thượng uyển ở Hoàng cung, kiểng cổ mới truyền ra cho các quan quân trong triều, rồi đến các nhà giàu có bá hộ phú hào, các nhà sư ở chùa chiền, các thầy đồ dạy học... những người này mới có đủ khả năng và trình độ để uốn sửa kiểng cổ, sau cùng mới phổ biến rộng rãi đến nhân dân.

Kiểng cổ bắt buộc phải uốn cho đúng thế, đúng số tầng số nhánh, đúng tỷ lệ khoảng cách, không được thừa không được thiếu, nên thật là rất gò bó,

theo khuôn thước, chỉ hạn hẹp ở các tầng lớp nhỏ
sĩ, trí thức ...

— Cây mai được chọn làm mẫu, do có hoa đẹp,
có tàn nhánh mềm mại, dịu dàng, thước tha như người
con gái, được uốn treo nữ, giống như hình chữ nữ (chữ
nho), nên gọi là mai nữ, ý tượng trưng cho phái nữ
và thường uốn theo thể “tam tùng tứ đức” :

- Tam tùng là “Tùng phụ, tùng phu và tùng
tử”. Theo Nho giáo, người con gái lúc còn
nhỏ, sống chung với cha mẹ là tùng phụ,
phải nghe lời cha mẹ ; khi lớn lên có chồng
là tùng phu, phải nghe lời chồng ; rui ro
chồng chết sớm, phải ở vậy nuôi con là tùng
tử, có trách nhiệm dạy dỗ cho con nên người.
- Tứ đức là bốn tính tốt của người phụ nữ :
“Công, dung, ngôn, hạnh”. có thể tóm tắt
như sau :

Công là đủ mùi xôi thức bánh,
Nghiêm nhặt thay đường chỉ mũi kim.

Dung là nét mặt ngang nhiên,
Không thê thước, không chiêu là tà.

Ngôn là dạy trình, thưa, vâng dạ.

• Hạnh là đường ngay thảo, kính, tín.”

(Theo từ điển văn liệu)

— Cây tùng cũng được chọn làm mẫu, do thân cây đứng thẳng, cứng cáp khỏe mạnh, chịu đựng được với mọi thời tiết, ví như người quân tử, uốn cành, nhánh ngay thẳng như hình chữ thập (+), chữ nho, nên gọi là tùng thập và thường uốn theo thế “tam cang, ngũ thường”, tượng trưng cho phái nam.

- Tam cang là “quân thần cang, phụ tử cang và phu phụ cang” tức là kỷ cương của thần, giềng mối của tôi đối với vua ; kỷ cương của tử, giềng mối của con đối với cha và kỷ cương của phụ, giềng mối của vợ đối với chồng.
- Ngũ thường là năm tính tốt của đạo làm người : “Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”. là biết thương người, giúp đỡ người ; biết cách xử thế có tình có lý ; biết phép tắc giao tế trong xã hội ; biết sâu hiểu rộng từng trải, phán đoán đúng ; biết trọng lời hứa và biết tin người. Thái thế còn gọi ngũ luân bao gồm : “Phụ nghĩa, mẫu tử, huynh hữu, đệ cung, tử hiếu.” nữa.

*(Theo Thành ngữ điển
tích cổ Trung Quốc)*

Trên đây là một số ý nghĩa về phong tục đạo đức của người xưa, đã gắn cho người thanh niên và người phụ nữ, qua cây kiểng cổ, để dạy con cháu, để nói lên nề nếp gia phong ... Vua thì chơi cây tùng cây bách, quan thì chơi cây loan cây phượng, nho sĩ thì chơi cây sanh cây si, dân thì chơi cây đào cây liễu và phải uốn ngọn trở xuống, không được cho vươn lên trời vì trên đầu mình còn có rất nhiều vị lớn hơn nữa ...

Ngày nay đã trải qua nhiều thế hệ, nhiều trường phái, nên cây kiểng cổ đã có ít nhiều đơn giản hóa, từ nhị diện sang tứ diện, sơn thủy hữu tình, nhưng cũng còn thấy hơi gò bó, mới chuyển qua kiểng tự do, bao nhiêu tầng bao nhiêu nhánh cũng được, nhiều người nhiều sáng kiến, tạo ra được nhiều cây kiểng mới lạ, cảnh nhánh sum suê, tươi đẹp gần như cây thiên nhiên vậy...

Rất cuộc thiên nhiên lúc nào cũng xinh đẹp, cây kiểng cũng vậy, trải qua nhiều kiểu cách, lần lần cũng trở về với thiên nhiên, gần thiên nhiên cây kiểng mới được tự do, phát huy hết vẻ đẹp của mình.

Chơi cây kiểng thật là lý thú, không những để trang trí làm đẹp, để ngắm nhìn thưởng ngoạn, để giải trí, để tiêu nhàn khiến muộn mà còn để bày tỏ nguyện vọng, thổ lộ tâm tình một cách kín

đáo nữa, cho nên trong một giàn kiếng, luôn có một cây cổ thụ to cao, quắc thước hiên ngang tượng trưng cho tính bất khuất của một dân tộc đã trải qua bao cuộc thăng trầm nhưng dũng cảm đoàn kết đánh thắng ngoại xâm, xây dựng lại đất nước ngày càng thêm giàu mạnh ...

Quyển sách này không thể nào tránh được thiếu sót, kính mong quý vị tha thứ cho và xin vui lòng chỉ bảo, để sau này tái bản sẽ được hoàn chỉnh hơn. Thú thật là tôi rất thích cây kiếng nên tôi cố công đi tìm tòi, học hỏi với các bậc lão thành, các nghệ nhân ; qua những tư liệu rời rạc, đem về tra cứu, đúc kết lại thành quyển sách này. Tôi xin hết lời cảm ơn quý vị : Huỳnh Văn Đủ, Lê Hữu Kiệt, Nguyễn văn Ươu, Phan văn Nhứt, Lê văn Niệm, cư sĩ Ngô Nhựt ... các ông Vương Hồng Sển, Tám Đài, Bảy Thơm, Bảy Phúng, Ba Tín, Tư Nghệ, Bùi Văn Trình ... và các anh Tám Thân, Ba Ngộ, giáo Tường, Ngọc Trảng, Tư Sang, Tư Đây, Minh Tân, Vũ Ngọc Ngoạn v.v... đã cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho tôi nhiều tài liệu vô cùng quý báu về kiếng cổ chậu xưa.

Sau cùng, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản đã cho phép in quyển sách này.

Tác giả

CHƯƠNG I

NGUỒN GỐC KIẾNG CỔ

Khó mà tìm biết được cây kiểng cổ xuất xứ ở đâu ? và bắt nguồn từ năm nào ? Chỉ biết rằng đã từ lâu người Trung Hoa, người Ấn Độ, người Nhật Bản, người Việt Nam... có phong tục chơi hoa kiểng. Có người cho rằng cây kiểng bắt đầu từ lối chưng hoa để cúng thần linh, cúng Phật ở Ấn Độ ở Trung Quốc, rồi đến chưng hoa quả trên bàn thờ tổ tiên ông bà. Ban đầu còn tìm bẻ cây dại ngoài rừng, dần dần bứng đem về trồng gần nhà, rồi mới lập vườn hoa, vườn cây. Trong hoàng cung lập vườn Thượng Uyển, các quan quân lập vườn hoa, các hoàng tộc, bá hộ phú hào đua nhau trồng hoa kiểng. Vườn treo Babilon là một kỳ quan thế giới, ông Đào Tiềm đời nhà Tấn nổi tiếng trồng hoa cúc và năm cây liễu ở trước nhà nên mới gọi là “Ngũ liễu Tiên sinh”, ông Thôi Huyền Vi đời Đường rất thích hoa, yêu hoa, thương tiếc hoa nên có làm bài thơ, Vương Hồng Sển đã ghi :

“Mưa gió thâu đêm khép cửa sài
Hồng rơi, tía rụng, liễu hồ phai.

Rêu xanh muốn quét thêm ngàn ngại,
Lốm đốm hoa in mất bác ngoài."

Và ông Thu Tiên đời nhà Tống quen gọi là Thu Công cũng ưa thích hoa, vui thú trồng hoa, có làm thơ, Vương Hồng Sển đã ghi :

"Hồ trong một sắc nước in trời,
Lác đác thuyền ai mấy lá khơi,
Lều cô vài gian hoa vạn gốc,
Bóng chiều vương mãi bóng hoa rơi,

*

* *

Sớm tối chăm chăm tưới đất nhà,
Tưới thành vườn thúy nở muôn hoa.
Ngày xem hoa nở chừng chưa đủ,
Đêm lại miên man dưới nguyệt tà."

Ba vị này có thể xưng tụng là ba ông Tổ Hoa kiếng, nhưng kiếng thế thì chưa biết được là ai ?

Xưa cũng có phong tục tặng hoa, như tích tặng mai do Lục Khai ở tận ngoài Giang Nam gửi về đến Trảng An một cành mai, tặng cho bạn là Phạm Việp, để tỏ tình bạn bè thân thiết với bài thơ :

“Dịch Xuân

Chiết mai thùy dịch xứ
Ký sự Lũng Đầu nhân.
Giang Nam vô sở hữu,
Viễn tặng nhất chi Xuân.

dịch :

Bê mai lại gặp trạm
Lũng Đầu gởi bạn cũ
Có gì đất Giang Nam
Cảnh Xuân xa gởi tặng.”

Khuyết danh

Ngay vua Quang Trung Nguyễn Huệ, sau khi chiến thắng quân Thanh, liền gởi về tặng Công chúa Ngọc Hân, một cành đào, để báo tin mừng đại thắng ...

Đến đây cũng có thể nói được nguồn gốc cây kiểng bắt đầu từ hoa. Phàm con người ai cũng thích cái hay, cái đẹp, hoa kiểng đáp ứng được nhu cầu đó, cho nên nhà nào cũng có trồng Hoa kiểng để trang trí, để ngắm nhìn, để thư giãn tinh thần ; thú chơi cây kiểng đã có từ lâu đời, đã trở thành một nếp sống. “Lâm ngữ Đường” một học giả Trung Hoa, trong quyển “Quan niệm sống đẹp” đã viết : “Nhà ở mà không có cây kiểng thì cũng ví như

người không có mặc quần áo vậy". Cây kiểng làm đẹp cho con người, phục vụ cho con người, lúc nào cũng trung thành với con người.

Nước Việt Nam chúng ta dưới đời Nhà Trần (1225 - 1400), rất được thịnh vượng, an cư lạc nghiệp, từ vua quan đến người giàu có đều chơi cây kiểng. Trong những ngày lễ Tết, nhà vua có mở hội thi hoa kiểng, ai đạt giải đều được thưởng, nên phong trào chơi cây kiểng rất được nhiều người ưa thích. Lúc bấy giờ Phật giáo, Nho giáo, Lão giáo cũng rất thịnh hành, nên nhiều cây kiểng cổ có mang tính chất tôn giáo. Dem thuyết "Âm Dương, Ngũ Hành, Tam tạng ngũ thường", áp dụng sửa uốn cây kiểng cổ. Bộ kiểng "Tam Thanh" gồm có : Cây trung bình đứng chính giữa, hai cây suy phong mẫu tử đứng đối xứng hai bên, thật là đẹp mắt, vô cùng quý giá. Kiểng cổ rất chú trọng về thế, về dáng, chứ không quan tâm đến hoa, quả cho lắm, nên uốn sửa cắt tỉa rất nhiều, chỉ chừa lại từ ba đến năm tầng mà thôi, uốn thế rất gò bó theo khuôn thước, đúng tàn đúng nhánh, không vươn cao lên được, ông cha chúng ta ngày xưa rất tôn trọng lễ nghi, không dám phạm thượng, không cho tàn ngọn chia lên trời mà phải uốn quanh trở xuống hoặc uốn nằm ngang gọi là hồi đầu, bẻ xuống bẻ

lên theo luật âm dương chớ cũng không được chia thẳng vào mặt vào mũi người xem, cho là vô phép ... “Cho nên người chơi kiểng cổ phải có tâm hồn thanh cao, đạo đức, cang thường luân lý, xem cây kiểng như đứa con của mình, tập trung tinh thần để uốn sửa, từ ý tứ tiêm tâng, tư tưởng nét na, lành dữ, đều bộc lộ thể hiện nơi cây kiểng, ngoài cái thú nâng niu chăm sóc uốn sửa gần suốt cả đời, ngoài cái thú ngắm nhìn giải trí, tiêu nhàn khiến muộn, còn đem tất cả nghệ thuật, triết thuật vào tác phẩm của mình. Tâm ư trung, xuất hình ư ngoại. Đúng vậy, người biết chơi kiểng chỉ nhìn vào thể kiểng là biết ngay được tính tình của người chủ sửa kiểng như thế nào” (theo cư sĩ Ngô Nhật).

“Theo tư liệu của ông Huỳnh văn Đù kể rằng : “Ngày xưa có một vị vua, không rõ tên họ, đời nào, năm nào, rất là gian ác, làm khốn đốn dân lương thiện, cứ nghĩ mình là Thiên Tử, nên nói gì ai cũng phải nghe. Có nhiều quan đại thần yêu dân yêu nước, đứng lên khuyên can, đều bị xử trảm hoặc bãi chức, nên không còn ai dám khuyên can nữa. Các quan mới bàn bạc tìm cách để lòi kéo vị vua đó hồi tâm hướng thiện. Kế hoạch là dùng cây kiểng Thế trồng trong vườn Thượng Uyển để cho nhà vua xem. Một hôm nhà vua dạo mát, thấy chung

quanh có nhiều cây kiềng đẹp mới lạ, thật là vui mắt, nhà vua hỏi, các quan mới tìm những lời hay lẽ phải mà giải thích cho nhà vua biết. Nhà vua bắt đầu say mê kiềng cổ, sẫm soi từng gốc cây, cùng với các quan, qua các thế kiềng mà học được đạo đức luân thường, lòng yêu nước yêu dân, dần dần nhà vua trở thành minh quân, có lòng từ thiện ... Năm đó trong nước có thiên tai, bị bão lụt, đói khổ, nhà vua cho mở kho thóc cứu đói và phát chẩn cho dân nghèo. Qua cơn hoạn nạn, dân chúng hết lòng kính yêu nhà vua đã có lòng từ thiện. Từ đó nhà vua mới khuyến khích thần dân chơi kiềng cổ ...”

Ngày xưa do ảnh hưởng của đạo Lão “Người tu thành tiên, thú tu thành người, cây tu thành thú” cho nên cây kiềng hay sửa thành gốc thú như gốc hóa long, gốc hóa hổ, bộ rẽ uốn kéo sửa thành chân thú, bộ tứ linh là bốn con thú linh thiên “long, lân, qui, phụng” rất được quý trọng, ưa chuộng, là hình ảnh để uốn sửa kiềng cổ. Các thế Long bàn hổ phục, Long mã hồi đầu, Long đàn phượng vũ, Long cuốn thủy, hạc lập v.v... đến nay vẫn còn thấy.

Người Nhật cũng thích cây kiềng có gốc hình thú, như gốc tùng hóa long, gốc mai hóa hổ... có

về ẩn tàng một bí mật, một chút gì của vũ trụ vô biên là mất hơn là cây kiềng thông thường dù cho nó tốt tươi...

Có thể nói kiềng Việt Nam là một tổng hợp của ba cây kiềng : kiềng Trung Quốc, kiềng Nhật, kiềng Pháp, (theo Ông giáo Tường) kiềng Trung Quốc là nơi xuất xứ lâu đời, có nhiều thể rất sát với tư tưởng Nho giáo, Lão giáo như : Tam Tài, Thiên Địa Nhân, Tam cương ngũ thường, nhưng kiềng Trung Quốc uốn khác hơn kiềng Việt Nam ; kiềng Trung Quốc to cao hơn nhiều, nhiều tàn nhánh hơn, do thời tiết khí hậu khắc nghiệt nên không thể cắt tỉa nhiều được, đặc biệt chú trọng đến hoa trái, màu sắc của lá hơn là thu gọn nhỏ trong chậu như kiềng Việt Nam. Ngày xưa chưa có chậu phải trồng vào giỏ vào thùng để chưng chơi, đến mùa đông băng giá phải trồng lại xuống đất mới sống được, cho nên khi làm chậu thì cũng theo hình tròn giống như cái giỏ, cái thùng vậy.

Kiềng Nhật thì đặc biệt lùn thấp, ít tàn nhánh, nhưng thân cây cằn oại, thu gọn trong chậu, uốn tỉa thông thoáng, có vẻ già nua như cây cổ thụ, thường chú trọng đến thân gốc, dáng điệu, uốn sửa tỉa theo thiên triết lý của nhà Phật gần giống như một cành cây thiên nhiên rút gọn. Nhật

là cây Bon sai, nhô nhẵn xinh đẹp, uốn tía theo một tiêu chuẩn đặc biệt, mặc dầu có nguồn gốc từ Trung Quốc, chỉ có ba thể : trực cán, tà cán và ngoạ cán ; người Nhật có công tiêu chuẩn hóa và phổ biến ra khắp thế giới ...

Kiêng Pháp là kiêng công viên, cắt tía ngay ngắn theo đường nét hình học : tròn, vuông hoặc hình chóp hình tháp rất đẹp mắt phù hợp với sân vườn to lớn, cũng có thể trồng trong chậu mang đi trang trí nhiều nơi, người Pháp lại chú trọng đến màu sắc tàn lá, cắt tía theo lối tứ diện mặt nào cũng đẹp như nhau. Thường trồng trang trí bồn hoa, công viên theo kiểu vườn cổ, bố cục đối xứng tao nhã, đường nét rõ rệt, hình khối rõ ràng như công viên Versailles nổi tiếng ở Pháp.

Kiêng Việt Nam là kết quả tổng hợp từ ba cây kiêng Trung Quốc, Nhật và Pháp, nhưng vẫn giữ được phong cách truyền thống của nền văn hóa Việt Nam, di sản quý báu đúc kết từ ngàn xưa, của ông cha chúng ta để lại. Nhiều cây kiêng cổ Việt Nam, mang tính chất tượng trưng triết học vô cùng độc đáo như thế hồi đầu, nhân ra đến ba bốn kiểu đây lòng nhân ái, tính khiêm tốn, lòng yêu nước, tưởng nhớ đến nguồn gốc tổ tiên quê hương xứ sở ...

Kiểng cổ Việt Nam ngày nay còn để lại thấy rải rác khắp nơi từ Bắc chí Nam, chúng tôi không có khả năng để đi tham quan nghiên cứu, ở Hà Nội, ở Huế, qua các triều vua chúa thấy còn lại rất nhiều, ở miền Nam nổi tiếng ở Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Gò Công. Nhất là ở Bà Dừa, Vĩnh Kim là cái nôi kiểng cổ, có cây mai treó nữ, có nhánh tế thân, có nhánh hồi đầu, có cây tứ diện v.v.. ở mỗi tỉnh đều có một số thể nổi tiếng, nhà truyền thống nào cũng có trưng bày nhiều cây kiểng cổ đẹp để quý giá.

Kiểng cổ ngày xưa bắt buộc phải uốn sửa cho đúng thiếu, đúng thế, đúng số nhánh, đúng số tàn không được thừa, không được thiếu, chiều dài các đoạn thân cũng phải đúng tỷ lệ, không được quá dài, không được quá ngắn, chiều cao của cây kiểng cũng phải ngang tầm mắt người xem không được quá cao, không được quá thấp, cho nên thật là gò bó, phải đúng theo khuôn thước, thường xuyên cắt tỉa không được để vươn cao lên ... Các nhà giàu, có sân rộng thì chơi bộ kiểng năm cây gọi là ngũ nhạc hay ngũ phúc gồm cây trung bình trực thọ đứng chính giữa, bốn cây suy phong hay mầu tử, chia làm hai cặp đứng đối xứng bốn bên, thật là tuyệt đẹp, tuy nhiên rất ít thấy vì khó mà kiếm

cho được 5 cây bằng nhau, còn bộ kiềng ba cây, gọi là tam thanh hay tam tài thì có nhiều, cũng cây trung bình đứng giữa, hai cây mẫu tử đứng đối xứng hai bên rất hài hòa cân đối, rất đẹp.

Ngày nay, kiềng cổ theo thời gian cũng đơn giản hóa đi nhiều, hình thức tàn nhánh có thay đổi, nhưng phong cách Việt Nam cũng vẫn còn do truyền thống văn hóa lâu đời, do khí hậu thời tiết ưu đãi, mưa thuận gió hòa, không băng giá, dù có cát tía, uốn sứa như thế nào đi nữa, cây kiềng vẫn xanh tươi đẹp dễ, đủ tàn đủ nhánh chớ không sợ chết rû.

Kiềng cổ là di tích lịch sử, là truyền thống của dân tộc, chúng ta cần phải tiếp tục thừa kế, phát huy sự nghiệp của ông cha, để bảo tồn nền văn hóa cổ truyền của nước nhà. Phong trào chơi kiềng cổ rất được chú trọng, nhất là trong các hội hoa xuân, nhiều nghệ nhân đem trưng bày nhiều cây kiềng cổ vô cùng quý giá...

CHƯƠNG II

KHÁI NIỆM HÌNH THỨC

CẤU TẠO

A) KHÁI NIỆM VỀ KIẾNG CỔ

Cây kiếng hay cây cảnh là một tác phẩm nghệ thuật, có thể chỉ có một cây hay nhiều cây, có dáng đẹp, có thể uốn sửa thành kiếng thế hay không, trồng ngoài đất hay trong chậu, có thể trang trí phụ thêm nhà cửa đình chùa chim thú, bằng đất nung như một tiểu cảnh để ngắm nhìn, để thưởng thức, để giải trí ...

Kiếng là cảnh, chữ nho viết cảnh (景) là cảnh tượng vật thể để quan sát như phong cảnh. Người miền Bắc gọi cảnh, người miền Nam gọi kiếng, do kiếng cũ tên của Chuông Cơ Nguyễn Hữu Cảnh, người đã có công đưa dân vào Nam lập nghiệp ngày trước. Cây kiếng có thể trồng để chơi hoa, trái, như cây mai cây khế, chơi tàn nhánh như cây tùng cây bách, chơi thế như kiếng thế, kiếng cổ ... Lúc mới trồng còn nhỏ, về sau cây kiếng to lớn già nua cũng gọi là cây kiếng được. Cây kiếng là tiếng gọi

chung cho tất cả cây trồng, dùng để giải trí, để làm đẹp, để thưởng thức ngắm nhìn, là món ăn tinh thần thanh cao không thể thiếu được ...

1) Kiểng cổ

Kiểng là cây trồng có uốn tía cho đẹp, có người đọc là cảnh

Cổ là xưa, chữ nho viết cổ (古) như đồ cổ là đồ xưa lâu năm, lâu đời. Kiểng cổ là cây đã trồng từ lâu, trong chậu hay ngoài đất, từ xưa còn để lại, uốn tía cho đẹp, để trang trí, để thưởng ngoạn, để tiêu nhàn khiển muộn...

Kiểng cổ có thể chia ra nhiều loại, như : kiểng thế, kiểng dáng, kiểng hoa, kiểng gốc, kiểng bon sai ...

2) Kiểng Thế.

Kiểng thế là cây kiểng cổ đã uốn sửa thành thế theo ý muốn, có chủ tâm biểu hiện một ý nghĩa về triết lý, về tôn giáo, về đạo đức, về tư tưởng, hoặc để bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tình cảm một cách kín đáo ... kiểng thế bắt buộc phải uốn sửa đúng thiệu, đúng thế, đúng khuôn thước quy cách đã đề ra ... Người chơi kiểng thế phải am hiểu kỹ thuật uốn sửa thế cũng như đặc tính môi trường

sinh thái của cây kiểng, đề khi không vừa ý có thể cắt bỏ, sửa lại thể khác mà cây kiểng vẫn không hề hấn gì. Kiểng thể rất đa dạng, ngày xưa còn để lại rất nhiều thể, cũng là phần chính yếu của quyển sách này, nên sẽ mô tả kỹ hơn ở chương sau.

3) Kiểng dáng.

Dáng là hình thức của cây kiểng, là điệu bộ dựa theo đó để uốn sửa thành kiểng thể, như dáng cây đứng, dáng cây nghiêng, dáng cây nằm, chớ không có uốn sửa thành thể, nên không có biểu hiện một ý nghĩa gì về đạo đức, về triết lý hay về tôn giáo cả. Dáng và thể rất dễ lẫn lộn với nhau, rất khó phân biệt, nhưng nói dáng hay thể gì cũng hiểu được. Dưới đây là một số dáng :

a) Dáng trực

Dáng trực là cây kiểng có thân hình đứng thẳng, còn gốc rễ tàn nhánh kích thước như thế nào thì tùy theo dáng đó mà uốn sửa thành thể, như thể trực quân tử, thể tam đa chẳng hạn, khi uốn thành thể rồi, mới có được ý nghĩa biểu tượng về triết lý đạo đức v.v...

b) Dáng hơi nghiêng

Dáng hơi nghiêng là cây có thân hơi nghiêng, từ 15° đến 30° so với đường thẳng đứng, như cây bị gió thổi hơi nghiêng về một bên, cành nhánh cũng đều nghiêng theo chiều gió, từ dáng hơi nghiêng này nghệ nhân mới uốn sửa thành thế suy phong, hoặc thế trung bình cong, cắt tia chỉ chừa lại tàn nhánh nào đúng thiệu đúng thế mới thôi. Tiếp tục chăm sóc cắt tia đến khi nào cây kiểng thành cây thế, đúng theo quy cách đã đề ra !

c) Dáng nghiêng

Dáng nghiêng là cây nghiêng về một bên, có 45° độ so với đường thẳng đứng, nghiêng còn gọi là xiêu, cây thân và tàn lá bị gió mạnh thổi tạc về một bên, dáng này tùy theo gốc rễ tàn nhánh có thể uốn sửa thành thế xuy phong mẫu tử, thế bạc phong hồi đầu, quy căn rất đẹp, ngọn cây quay về ngay gốc, giúp cho cây đứng vững không đổ ngã ...

d) Dáng hoành

Dáng hoành là cây có thân nằm, bò sát đất, như bị bão táp, đá đè nên nằm mẹp xuống đất. Cây có dáng này có thể uốn thành hình thú, như gốc hóa long, gốc hóa hổ, ngọn phải uốn vươn lên

để giữ thẳng bằng, nếu uốn thành thế “Long đàn phượng vũ” thì tuyệt đẹp, thế này rất khó uốn, tàn nhánh phải vươn tiền phóng hậu !

đ) Dáng huyền

Dáng huyền là cây có thân bò qua mép chậu rồi thông xuống sâu khỏi đáy chậu, phần ngọn mới quay đầu trở lên. Cây có dáng này rất ít thấy, nhưng nếu gặp dáng này thì uốn theo thế thác đổ như kiềng bon sai rất đẹp, hoặc uốn thành thế “huyền chi lạc địa” rất lạ mắt, phải uốn cây kiềng thật mềm mại, tàn nhánh uyển chuyển rồi vươn lên.

Qua những dáng trên, nghệ nhân chọn dáng nào phù hợp nhất, với thế nào muốn uốn, từ đó mới cắt sửa uốn thì nhanh hơn, chớ uốn sửa thế ngay từ cây con, thì rất lâu, có khi đến mười năm mới thành kiềng thế được.

4) Kiềng gốc

Kiềng gốc là cây kiềng chưa hoàn chỉnh, có thể là một cây rừng, nghệ nhân mới đi săn tìm bứng đem về, trồng để nuôi cho sống mạnh, rồi uốn sửa thành kiềng thế. Đây là một sáng kiến táo bạo, lý thú, muốn đột giai đoạn nuôi trồng từ nhỏ đến lớn, chỉ tốn vài ba năm là có được cây kiềng thế theo ý muốn, gốc to như cây cổ thụ. Nhưng có một

điều rất khó sửa phải cắt cưa như thế nào để được đầu voi đuôi chuột, nếu gặp cây có gốc, thân to, cao, cưa bỏ ngọn cho thành kiểng thì có theo to, phải bẻ nhánh lên làm ngọn, đây là một nghệ thuật phải biết cách cưa cắt, chỗ nào hợp lý nhất, để tạo thế. Dù cây rừng mà khéo uốn tía cũng thành kiểng thế được, mới biết tài nghệ tính kiên nhẫn và óc sáng tạo của mình. Bạn nào mới chơi kiểng thế, thì phải cân nhắc tính toán cho kỹ trước khi ra tay cưa cắt gốc kiểng mới bung về, nên cắt sửa bao một lần, rồi trồng vô chậu, chăm sóc chớ đừng nên cắt đi cắt lại, sửa tới sửa lui hoài, thì cây sẽ chết hoặc suy yếu.

5) Kiểng tự do

Kiểng tự do là cây kiểng mới, theo trường phái tự do, bỏ các thế, nghiêm ngặt gò bó, đúng theo khuôn thước qui cách của người xưa để lại mà uốn sửa theo ý riêng của mình, bao nhiêu tàn, bao nhiêu nhánh cũng được, miễn là cho đẹp, ai thấy cũng thích là đạt. Cây kiểng thế quá gò bó, cưa cắt uốn tía chỉ còn có ba tàn hay năm tàn, mà còn phải quy căn hồi đầu, không dám vươn cao lên, nên thường gầy yếu thế hệ sau mới đơn giản dần, sửa thành kiểng tứ diện, sơn thủy hữu tình rồi mới đến kiểng tự do, thật là phóng khoáng, sum suê

tươi tốt quanh năm, gần như cây thiên nhiên, đẹp dễ vô cùng. Kiếng tự do cao hơn kiếng có vì ngày nay nhà cửa phố xá, đều xây cất cao ráo, cây kiếng cũng phải cao lên theo, để dễ ngắm nhìn, để cân đối với kiến trúc của ngôi nhà.

6) Kiếng hoa

Kiếng hoa là cây kiếng có hoa để chơi hoa thuần túy, không cần đến vóc dáng thế gì cả, như cây mai vàng ở miền Nam, có nhiều nhà trồng đây ở trước sân, không có uốn tia gì cả, đến tết cắt cành nhánh để chưng thờ cúng tổ tiên, hoặc để cắm lọ chơi hoa cho đẹp. Kiếng hoa còn có nguyệt quế, sứ cùi, sứ Thái, bông giấy v.v.. Ngày nay có nhiều người chơi hoa ghép chung với nhau, một cây có hoa nhiều màu sắc rất đẹp, như cây mai, cây bông giấy nhiều màu rất lạ.

7) Kiếng Bon sai

Kiếng bon sai là cây kiếng Nhật, có nguồn gốc từ Trung Quốc gọi là “tài bồn” là cây trồng trong chậu. Là cây kiếng lùn trồng trong chậu nhỏ do người Nhật tiêu chuẩn hóa ra nhiều thế và phổ biến khắp thế giới. Các thế chính của bon sai có thể kể ra như sau :

- a) Thế đứng (cho-kan)
- b) Hơi nghiêng (Tachiki)
- c) Nghiêng (Shakan)
- d) Gấp (Bankan)
- đ) Xoán (Neji-kan)
- e) Vắn nhân (Bunjingi)
- g) Gió đùa (Fukinagashi)
- h) Chối (Hokidachi)
- i) Thân bể (Sabamiki)
- k) Lột vỏ (Sharimiki)
- l) Bán huyền (Han-kengai)
- m) Huyền (Kengai)
- n) Chân nôm (Neagari)
- o) Bạch tuộc (Takogukuri)
- p) Thông (Neku)
- q) Ôm đá (Ishitsuki)
- r) Bán đá (Sekyoju) v.v...

Thật là đa dạng, người Nhật còn chia ra nhiều nhánh, nhưng là cây kiểng lùn, chung quy chỉ có ba nhánh chính, còn các nhánh khác, đều là nhánh

phụ, làm cho thêm đẹp mà thôi. Kiểng tài bồn Trung Quốc trước kia chỉ có ba thể : trực cán, tà cán và ngoa cán, người Nhật có công hệ thống hóa có đường nét đặc thù lùn thấp rất đẹp, có thể mang đi chơi được. Đặc điểm cây bon sai là không gò bó, phóng khoáng, mọc tự nhiên, xứng tàn xứng cây, rễ tỏa đều chung quanh gốc, tia cắt hài hòa, ngắm nhìn thỏa thích, thoải mái trong lòng.

B) HÌNH THỨC CẤU TẠO

Cây kiểng trồng trong chậu, đặc biệt phải chăm sóc tưới tiêu hàng ngày, người chơi kiểng phải hiểu rõ từng thành phần của cây kiểng, sinh thái, sinh lý, môi trường sống của từng loại cây kiểng, để tiện uốn sửa tia cắt khi cần.

1) Rễ

Rễ là bộ phận của cây nằm dưới mặt đất, trong chậu hay trong khay, có nhiều rễ nhánh, có nhiều lông tơ, để hút dưỡng chất, nuôi cây kiểng và đồng thời cũng ăn sâu xuống lòng đất, xuống đáy chậu, để giữ cho cây không đổ ngã. Rễ gồm có rễ chuột là rễ cái chia ngay xuống đất, đối trọng của thân cây, rễ này nếu cắt ngắn quá cây sẽ chết hoặc yếu, chung quanh rễ chuột có nhiều rễ nhánh phân chia đều ra tứ phía để hút phân, cây có tươi tốt hay

không, là do những rễ này. Ngoài ra một số cây như cây sanh, cây si, cây đa, cây bồ đề ... có rễ phụ gọi là rễ gió, mọc ra từ thân cây lòng thông xuống, có khi tới đất. Còn nói về cây kiểng, bộ rễ là quan trọng góp phần làm đẹp cho kiểng, nên phải kéo bộ rễ lên, sắp xếp cho nổi lên trên mặt đất, mặt chậu, uốn thành hình chân thú, chân nôm mới đẹp. Muốn tạo bộ rễ hình thú trước tiên phải moi ra xem bộ rễ có dáng giống như chân thú hay không, nếu có ba bốn rễ dang ra như chân thú thì lấy đá chêm, lấy dây căng kéo thành chân thú, thú đi, thú ngồi, thú đứng, nếu bộ rễ xòe đều chung quanh thì để chân nôm, còn nếu bộ rễ thấy không thể tạo ra được hình dáng nào, thì bẻ banh ra uốn quăn quèo trên mặt chậu là được. Nên nhớ, sửa bộ rễ xong, phải đắp đất lên, phủ hết bộ rễ, để giữ ẩm, để nuôi cây sống khỏe, sau đó mới moi đất ra từ từ cho bộ rễ nổi lên mới đẹp.

2) Gốc

Gốc là thành phần to nhất của cây, nối liền giữa rễ và thân, rất cứng, nếu to lớn quá thì không uốn được, chỉ có đục khoét làm lão hóa, tuy nhiên nếu gốc còn nhỏ cũng dùng cào kẹp uốn sửa được. Kết hợp với bộ rễ có thể sửa thành hình thú, rễ là chân, gốc là mình thú, phải tạo dáng y như thú

đi, thú ngồi, thú đứng, mình thú phải của cắt ngắn, y như thật, có thể uốn gốc hóa hổ, gốc hóa lân, phải thêm tai, mắt, mũi, miệng khi cần, chớ người chơi kiểng cổ, khi nhìn sơ qua là biết ngay. Gốc cây kiểng cũng có nhiều dáng, trực, xiêu cũng được, rất đa dạng, nhưng phải xù xì lồi lõm mới đẹp. Gốc còn dùng để đánh giá tuổi tác của cây kiểng, kiểng càng già, càng quý. Một cây kiểng cổ gốc rễ to lớn mà chăm sóc tàn lá được xanh tươi, thật là vô giá.

3) Thân

Thân cũng là thành phần quan trọng nhất của cây kiểng, nối tiếp từ gốc đến ngọn, gốc lớn thân càng to cao, gỗ càng cứng, phải tùy theo dáng có sẵn mà uốn sửa cho đúng thể, thân cũng có rất nhiều dáng : trực xiêu, nằm. Chỉ có cây còn nhỏ, mềm yếu mới dễ uốn, còn cây to lớn thân cứng khó uốn. Muốn uốn phải có nòng bằng sắt hoặc cào kẹp mới uốn sửa được. Sau khi nghiên cứu dáng thân cây, muốn uốn thành thế gì, thì phải làm sẵn một cái nòng bằng sắt, áp vào thân cây, rồi lấy dây kẽm buộc chặt lại, giữ thân cây dính vào nòng sắt vài ba tháng, thân cây sẽ uốn cong theo chiều của nòng sắt, thành thế suy phong, thế mẫu tử, thế hoành cũng được. Kiểng cổ ngày xưa thường uốn

gốc thú, thân long, là uốn cong cong như mình rồng, chớ không nên uốn cong qua quẹo lại nhiều lần quá, như rắn liu diu thì không đẹp. Có nhiều nghệ nhân uốn thân thành “long thẳng long giáng” rất đẹp. Cây có thân nhỏ chỉ cần lấy dây kẽm căng kéo, uốn cũng được, ngày nay có dây kẽm, dây đồng đủ cỡ, nên rất dễ uốn, căng như cần cung là được. Kiềng cổ đến đoạn thứ ba phải uốn thân qui căn, nghĩa là phải uốn trở về ngay gốc, cho tàn cây không vượt ra ngoài chậu khỏi sợ bị đổ ngã. Một điều nên nhớ là khi sửa kiềng từ cây rừng, phải tính toán cho kỹ trước khi cưa cắt ngọn cây, cắt thế nào để sửa cho được đầu voi đuôi chuột, không thấy có thẹo to mới đẹp. Thân cây dưới to trên nhỏ, muốn cắt ngang giữa thân thì phải lựa chỗ nào cong cong, cưa cắt vạt xéo cho vót, rồi bẻ nhánh ngay lên uốn làm ngọn, để có đầu voi đuôi chuột, xứng thân xứng tàn.

4) Nhánh.

Nhánh còn gọi là chi, cành, thường mọc ra chung quanh thân cây, từ dưới gốc lên đến ngọn. Người chơi kiềng phải cắt bỏ nhánh nào, chừa nhánh nào cho đúng thiệu, đúng thế. Kiềng cổ ngày xưa, phân chi theo lối chiết chi nhị diện, chiết chi tứ diện, tùy theo thế mà để cho đúng, nghệ nhân muốn

uốn nhánh, phải am hiểu căn bản về luật âm dương, ngũ hành, bên văn bên võ, sửa tàn nhánh mới được hài hòa.

Ông cha chúng ta lấy cây mai và cây tùng, dùng làm mẫu để sửa các cây kiểng khác, cây mai mềm dẻo, đại diện cho phái nữ, phải uốn dịu dàng cong qua cong lại như nhánh chèo nữ rất đẹp, gọi là cây mai nữ nổi tiếng từ trước đến nay, dùng để làm mẫu uốn các loại cây có thân mềm như cây sanh, cây si, cây bò đề, cây gừa, cây nguyệt quế, cây sung v.v...

Cây tùng là cây có thân cứng cáp ngay thẳng, đại diện cho phái nam, phải uốn theo thể trực, dáng cứng rắn, tàn nhánh ngay thẳng, dứt khoát, gọi là cây tùng thập, dùng làm mẫu để uốn sửa những cây có thân vững chắc như cần thẳng, kim quýt, thông bách, trắc, tre, trúc v.v.... tuy nhiên cũng còn phải tùy thuộc theo dáng cây mà uốn nữa, lúc phân cành, phải lựa chỗ nào của thân lòi ra, mới để nhánh là phía dương xem mới đẹp, còn chỗ thân lõm vô gọi là phía bụng, phía âm, không nên để nhánh, nếu trường hợp muốn giữ đúng khoảng cách phải để nhánh ngay chỗ bụng, thì phải để tàn vô là lấy tàn nhánh bên dương mà kéo qua bên âm, mới đẹp. Nhánh được uốn thành tàng, tàn, tay, kiểng

cổ còn để lại thường thấy từ ba tầng đến năm tầng, ít thấy đến bảy tầng, nhưng số tầng nhánh phải là số lẻ. Kiếng cổ vì ít tàn nhánh nên rất thấp, chỉ cao cỡ ngang đầu vừa tầm mắt người xem. Kiếng tự do bây giờ thì cao hơn nhiều và có nhiều tầng, nhiều nhánh hơn.

5) Ngọn

Ngọn là phần cao nhất của cây kiếng, để hứng sương, hứng nắng để quang hợp, giúp cho tàn nhánh xanh tươi. Ngọn cũng được uốn thành tay, cũng kể là một tầng một tàn y như nhánh vậy. Nhánh ngọn có thể để tự do hay uốn thành tàn nằm ngang hay cong trở xuống tùy theo thể kiếng. Nhưng người xưa rất có lễ phép, lúc nào cũng cho rằng trên đầu còn có nhiều bậc lớn hơn, nên không dám để ngọn vươn thẳng lên trời, người nào cho ngọn chia lên là không khiêm tốn. Kiếng cổ ngày xưa hay uốn ngọn hồi đầu là quay trở lại, như thế cổ bốn có ý nghĩa là nhớ đến nguồn gốc tổ tiên ông bà, quê hương xứ sở, để nhắc nhở con người phải luôn luôn nhớ đến cội rễ, tổ quốc của mình. Trên đây mới là những thành phần chính của cây kiếng mà thôi, chúng ta phải luôn luôn chăm sóc, cắt tỉa kỹ lưỡng mới có được cây kiếng xanh tươi đẹp đẽ. Trước tiên phải nuôi cho cây kiếng khỏe mạnh, được như vậy

mới dễ cắt tia uốn sửa.

CHƯƠNG III

CÁCH UỐN SỬA KIẾNG

A) KIẾN THỨC CĂN BẢN

Chương III này mới là phần chính yếu của quyển sách, viết theo tư liệu của các cụ lão thành, của các nghệ nhân, các sách báo, cho nên chương này có nhiều tên thể kiếng của từng địa phương hơi lạ, vì mỗi nơi đều có cây kiếng đặc sắc của vùng đó. Nhưng muốn uốn sửa kiếng, phải biết một số kiến thức cơ bản về âm dương, ngũ hành ... nguồn gốc của vạn vật.

1) Âm dương :

Âm dương là cặp phạm trù của triết học Trung Quốc bắt nguồn từ kinh Dịch đời nhà Ân, là hai từ biểu thị sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối, trong đó dương là chính, âm là phản. Khái niệm

Âm Dương giải thích hai thế lực đối lập tương khắc, tương sanh, tương trợ lẫn nhau là vừa đối lập vừa liên kết, vừa tác động qua lại với nhau của thế giới tự nhiên. Theo kinh Dịch, thái cực âm dương là nguồn gốc của vạn vật, sinh ra lưỡng nghị tứ tượng, bát quái, tức là vũ trụ nhân sinh rồi sinh ra muôn loài ... Âm dương bao trùm cả không gian như bắc nam, ngày đêm, mưa nắng, hữu hình vô hình, giống đực giống cái, thịnh suy, thiện ác, tốt xấu v.v... Âm dương còn biến hóa, trong dương có âm, trong âm có dương, cho nên trong cây kiểng cũng có âm dương, Dương là bề mặt, âm là bề trái, mé trên là dương, mé dưới là âm, trời là dương, đất là âm, uốn trở lên là dương uốn trở xuống là âm, bên ngay là dương, bên cong là âm v.v... âm dương lúc nào cũng mâu thuẫn lẫn nhau, nhưng lại hòa hợp với nhau, có dương thì có âm, cực dương biến âm, cực âm biến dương. Có âm dương mới có sinh sôi nảy nở ...

2) Ngũ hành :

Ngũ hành là năm loại vật chất : nước, lửa, kim loại, gỗ, đất, gọi là “Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ” thuyết ngũ hành cho rằng trong đời sống con người không thể thiếu năm loại vật chất này được, là những nguyên tố cấu thành vạn vật ... Hòa là lửa,

tính nóng, tượng trưng cho mùa hạ, màu đỏ và phương Nam ; Mộc là gỗ tượng trưng cho thực vật, có tính sinh trưởng, là mùa xuân, là phương Đông và màu xanh ; Kim tính khô cứng, tượng trưng cho mùa thu, khô khan làm cho lá cây rụng là phương Tây và màu trắng ; Thủy là nước có tính chất giá lạnh, tạo nên mùa đông, là phương Bắc và là màu đen ; Thổ là hành chính của ngũ hành, giúp cho các hành khác và là mùa biến chuyển nên coi là trung ương và màu vàng. Ngũ hành luôn luôn hoạt động, tương sinh, tương khắc, thổ sinh kim, kim sinh thủy, thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa, hỏa sinh thổ ; như thủy thắng hỏa, hỏa thắng kim, kim thắng mộc, mộc thắng thổ, thổ thắng thủy ...

Thuyết ngũ hành cho rằng năm yếu tố vật chất ngũ hành bồi đắp, tương sanh, nhưng lại tiêu diệt lẫn nhau, tương khắc, thay thế cho nhau làm sự vật trên thế giới biến đổi, cũng như thời tiết bốn mùa, cũng như ngày đêm, mưa nắng v.v... ứng với sự biến chuyển của ngũ hành, cây kiểng cũng nhờ có ngũ hành tác động mới sinh sôi nảy nở tốt tươi được.

3) Sắc thái

Sắc thái là những đặc điểm về âm dương vũ

trụ nhân sinh đối với hình dáng của cây kiểng, âm dương là sinh sôi nảy nở, vũ trụ là không gian, thời gian, nhân sinh là sự sống của người hay quan niệm về nghệ thuật vị nhân sinh. Đoạn gốc ngã về phía âm, đoạn thứ hai phải ngã về dương, đoạn ba trở về âm lại ... và nếu gốc trở về dương thì đoạn thứ hai phải quay về âm cứ trở đi trở lại như vậy. Cây kiểng chủ yếu có ba đoạn chánh gọi là tam thanh, tam tài hay tam thể là Thiên, Địa, Nhân.

Cây kiểng còn lấy số ba số năm làm căn bản :

- Trong vũ trụ có Tam thể tức Thiên, Địa, Nhân, có ngũ phương là Bắc, Nam, Đông, Tây và Trung ương.
- Trong Nhân sanh có Tam Bửu là tinh, khí, thần, có ngũ ngươn là tâm, can, tỳ, phế, thận.
- Trong Tiên đạo có Tam Tài là thủy, hỏa, phong, có ngũ hành là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.
- Trong Phật đạo có Tam quy, có ngũ giới.
- Trong Khổng đạo có Tam cương, có ngũ thường.
Cho nên cây kiểng cổ phải có ba tầng hoặc năm tầng là vậy.

Người chơi cây kiểng phải hiểu biết cụ thể

những nguyên tắc cơ bản trên để hàng ngày chăm sóc, uốn sửa kiểng, suy nghĩ theo quan niệm trên. Tập các tính kiên trì, nhẫn nại, tu thân phấn đấu đạt đến mức chân thiện mỹ ... theo bài thơ của các cụ Lê Hữu Kiết, Nguyễn văn Ươn, Lê văn Niệm và Phan văn Nhứt :

“Phụ từ mới dạy con từ hiếu,
Phu thê hòa nên điệu sắc cầm
Đệ huynh nghĩa trọng tình thâm
Bằng hữu ư tín tri âm hòa đồng.”

hay là

“Uốn kiểng nào khác sương mù
Giang san tô điểm đèn bù chút công.
Thiên hòa địa lợi song song
Nhơn hòa vạn vật vô cùng thắm tươi.

B) CÁCH SỬA KIỂNG

Người chơi kiểng phải tự tay mình chăm sóc uốn sửa, thường thức ngắm nhìn mới hứng thú. Sửa kiểng rất công phu, phải tìm tòi học hỏi, sửa đi sửa lại cho đúng thiệu, đúng thế.

Cây kiểng cổ chỉ có ba tàn hoặc năm tán. Tàn do chữ tán chữ Hán có nghĩa là lọng, cái tán, cây dù, có dáng hình chóp, ảnh của ngọn và nhánh của

cây kiếng. Cũng như thơ Đường luật bốn câu ba vần và tám câu năm vần vậy.

Tên của năm tán kể từ dưới gốc trở lên :

- a) Phủ địa (hay phủ sơn)
- b) Nghinh phong (hay án phong)
- c) Yểm tâm
- d) Ngưng sương
- đ) Nghinh thiên (hay ngưỡng thiên)

(Theo Cư sĩ Ngô Nhựt)

Năm tán của cây kiếng phù hợp với người có năm tạng "tâm, can, tỳ, phế, thận ; thiên nhiên có năm hành : kim, mộc, thủy, hỏa, thổ ; phân theo thứ tự từ trên xuống :

- Tàn thứ nhất : là nghinh thiên thuộc quẻ Càn theo kinh Dịch, Càn vi thiên, đứng với tàn trên ngọn còn gọi châu thiên.
- Tàn thứ hai : là ngưng sương, hệ với Khâm, Khâm vi thủy là nước, tàn hứng sương tuyết cho cây kiếng xanh tươi.
- Tàn thứ ba : yểm tâm, tâm thuộc hỏa hệ với Ly, là tàn giữa thân cây chia ra hai phần gốc và ngọn, nên tâm thường hay trọng

nghĩa.

- Tàn thứ tư : Nghiêng phong hay án phong hệ với Tôn thuộc mộc, để che gió cho cây kiềng qua bão táp.
- Tàn thứ năm : Phủ địa hệ với Khôn, với thổ, nuôi cho cây kiềng mọc khỏe mạnh không đổ ngã.

Theo cư sĩ Ngô Nhựt : “Phủ là đắp điểm, cội rễ, bốn nguyên, nên sửa bao giờ cũng phải bỏ tàn về phía cội rễ. Bộ rễ bên nào bỏ về bên đó. Đó là sửa kiềng “độc thọ”, nếu muốn “song thọ, mẫu tử” thì lấy tàn cây từ bỏ qua thay cho phủ địa. Gọi là đắp điểm phụng dưỡng môn phong tổ đức, không lia hiếu đạo.”

1) Sửa gốc rễ

Như đã biết kiềng cổ, gốc rễ sửa theo hình thú, không phải bộ gốc rễ nào cũng sửa ra hình thú được. Phải moi đất ra xem bộ rễ xòe ra như thế nào, có đủ bốn rễ hình chân thú không ? Phải căng kéo ra, lấy đá chêm cho giống bốn chân thú, có thể thú đi, thú đứng, thú nằm như long bàn hổ phục, đó là sáng kiến của từng nghệ nhân. Nếu thiếu chân có thể dùng kỹ thuật tháp thêm vào, hoặc kéo một nhánh chôn xuống đất làm chân cho đủ

bộ. Do khó tạo, nên nhiều khi sửa không đạt, xem càng thêm xấu, nên dần dần bỏ điệu chân thú, mới sửa chân nôm, chỉ căng kéo bộ rể ra bốn phía thành chân nôm, nhưng chân nôm cao quá cũng không đẹp, bây giờ chỉ cần kéo bộ rể xòe ra nằm trên mặt đất, cho nổi lên là đẹp. Bộ rể già nua còn đóng rong rêu, nổi u xù xì lồi lõm mới thật là đẹp.

Ngoài ra còn có loại kiểng thú, như nai, lộc, gà, long, lân, qui, phụng, hay chim câu, trái đất, đình chùa như chùa một cột ... thì phải làm sẵn bộ khung bằng dây kẽm, dây đồng, bằng lưới trước, rồi lựa loại cây phù hợp như cùm nùm, mai chiếu thủy, sanh, si, trồng ngay vị trí của chân thú, cột chùa. Hễ cây mọc lên tới đâu, gài hoặc cột vào khuôn, đến chỗ nào cần tẽ ra thì cắt tia ngọn, nơi đó sẽ nảy ra nhiều nhánh, lựa nhánh nào đúng hướng thì để còn nhánh nào không đúng hướng thì cắt bỏ. Lâu năm cây kiểng sẽ thành hình, ôm lấy khung rất đẹp. Sau đó vài tháng, phải tia một lần để giữ đúng y hình dáng ban đầu, vì cây kiểng sẽ mọc sum suê thay đổi hình dạng.

2) Sửa thân

Thân cây to cứng rất khó uốn sửa, nên phải

uốn ngay từ lúc cây còn nhỏ, nhưng phải tốn nhiều công và lâu năm mới được cây kiểng to. Trường hợp muốn uốn thân cây kiểng tương đối lớn thì phải dùng đến nòng bằng sắt, đã bẻ theo hình dáng, thế đã định từ trước, áp sát vào thân cây, căng kéo buộc chặt vào nòng sắt, một thời gian sau, thân cây sẽ cong theo dáng của khung nòng sắt, thì tháo dây kềm lấy nòng sắt ra. Thân cây kiểng cổ rất có ít thế như trực cán, tà cán và ngựa cán ; từ đó mới nhân ra nhiều thế khác như trung bình, suy phong, hồ văn, long thẳng, long giáng, long ngoa, tùng thập, tùng lão thọ, mai nữ, mai mầu tử v.v... Ngày xưa ông cha chúng ta đều là hàng nho sĩ nên rất ưa thích thân cây kiểng hình tứ linh : long, lân, quy, phụng, hay sửa uốn thân thành mình rồng uốn khúc gọi là long thân, uốn về tay mặt kêu là giọng ví, còn về tay trái ít thấy, gọi là giọng thá. Thân phải uốn mềm dẻo, nhưng đừng cong queo nhiều lần như con lươn cạp gắp nường là không đẹp. Nếu thân uốn cong, như suy phong thì đến hai phần ba của thân cây, phải bẻ về ngay gốc gọi là quy cán để cho dáng cây đẹp, trọng tâm nằm trong chậu, không đổ ngã, cũng là giúp ta nhớ đến nguồn gốc bốn nguyên nữa. Một điều nên nhớ, thân cây kiểng phải dưới to trên nhỏ, mà phải lơ lơ nhỏ dần, gọi đầu voi đuôi chuột, chớ không được cắt

ngọn một cách đột ngột, để theo quá to giữa thân cây. Đầu voi đuôi chuột rất khó sửa, vì nếu không cưa cắt ngọn thì cây kiềng sẽ vượt lên cao quá, cho nên nghệ nhân chơi kiềng cổ phải tính toán, lựa nơi nào cắt ngọn tốt nhất, để sớm sửa được đầu voi đuôi chuột mà không bị hư thế, phá thế của cây kiềng.

3) Sửa nhánh

Nhánh còn gọi là chi, tay, tàng, tàn của cây kiềng, là những nhánh mọc ra chung quanh thân cây. Nhánh là phần phải uốn sửa để kết hợp với thân cho đúng thế đúng điệu. Có rất nhiều cách sửa nhánh, tùy theo dáng của thân, như thân trực thì sửa uốn theo lối chiết chi, thân long thì uốn theo hình khu ốc, xoáy chung quanh thân, còn thân khúc cần phải uốn tàn liên kết.

a) Nhánh uốn chiết chi :

Chiết chi là cách uốn để bên này một nhánh, bên kia một nhánh, xen kẽ với nhau, gọi chiết chi nhị diện, chỉ xem được có hai mặt, mặt trước và mặt sau. Bên phải là dương, bên trái là âm. Đoạn thứ nhất ngã về dương thì nhánh thứ nhất cũng phải ngã về dương là bên mặt. Đoạn thứ hai ngã về âm, nhánh thứ hai cũng phải ngã về âm là bên

trái, cứ xen kẽ như vậy đến đoạn thứ năm thân sửa lại uốn thẳng đứng thì nhánh ngọn phải hồi đầu, uốn nằm ngang. Nhánh phải để ra từ chỗ thân cây lồi, chỗ cùi chò, nếu nhánh ra ngay chỗ lõm của thân cây, thì phải bẻ vòng qua mé bên lồi cho đúng điệu, gọi là tàn vô, còn bên lồi gọi là tàn vắn, giọng thá, tàn vô giọng ví ... Thông thường nhánh, tay phải uốn bẻ trở xuống, rồi bẻ cong vòng trở lên theo điệu vôi nhạo, rồi uốn tàn nằm ngang ngoài cùng mới đẹp, thấy mềm dẻo thướt tha, chớ uốn ngang chàng xem đơn điệu !

b) Nhánh uốn tứ diện :

Tứ diện là uốn đều ra bốn phía theo vòng khu ốc, xoay về mé bên phải. Nhánh thứ nhất bên phải, nhánh thứ hai đằng sau, nhánh thứ ba bên trái, nhánh thứ tư trước mặt, với khoảng cách các đoạn đều nhau, như chiết chi ở phần trước gọi là chiết chi tứ diện ; kiểng này có bốn mặt, mặt nào cũng đẹp, không có mặt nào là chính mặt nào là phụ. Chiết chi tứ diện phải uốn với cây kiểng có thân trục mới đẹp. Nhánh tứ diện tuy uốn ra bốn phía, nhưng không được chia thẳng vào mặt vào mũi người xem, phải bẻ tàn lên rồi xuống theo âm dương chớ không được uốn ngang. Kiểng cổ, uốn tứ diện đẹp, hài hòa cân đối, thành hình chóp hoặc hình tháp,

dưới lớn trên nhỏ. Tàn ngọn có thể uốn lúp búp đưa lên trên như hờì đầu thượng.

c) Nhánh uốn nữ.

Nhánh mai nữ là nhánh nổi tiếng ở Ba Dừa (Cai Lậy), nơi gọi là cái nôi của kiểng cổ, có rất nhiều cụ lão thành chuyên uốn sửa kiểng. Nhánh tréo nữ phải uốn với cây kiểng có thân cong cong về một bên, nhánh tréo nữ phải choàng ôm lấy thân cây yếu điệu, dịu dàng, hợp với thân cây thành hình chữ nữ (𠂇) chữ nhỏ, rất đẹp. Mỗi cây chỉ nên uốn một nhánh tréo nữ mà thôi, uốn nhiều quá không hay không đẹp. Phải lựa nhánh to nhất mà uốn, để hợp với thân, đồng thân đồng thủ, chớ uốn nhánh quá nhỏ thì không xứng. Cây mai nữ thường ví như người con gái đẹp, thuần tha, cốt cách dịu dàng, đáng yêu. Nhánh tréo nữ phù hợp uốn với cây mai vàng, cây mai chiếu thủy.

d) Nhánh tùng thập

Cây tùng, cây bách vốn là cây có dáng trực, thân cằn, nhánh đều đứng thẳng, phân cành nhánh ngang, chia ra tả hữu âm dương, đặc biệt nhánh tùng thập, gồm hai chi mọc ra ở hai bên thân, cùng trên một đường thẳng, thường gặp ở những cây uốn theo thể chữ vương (王) chữ tường (羊)

chữ hán rất cân đối, rất đẹp. Cây tùng cổ thụ có tàn nhánh rũ xuống ngay thẳng theo hình chữ thập, từ lớn đến nhỏ, tượng trưng cho người quân tử ngay thẳng, quý giá vô cùng.

e) Nhánh uốn tể thân

Nhánh tể thân cũng như nhánh tréo nữ là nhánh nổi tiếng ở Ba Dừa. Nhánh tể thân tượng trưng cho lòng nhân đạo, có một ý nghĩa triết lý, thương yêu giúp đỡ người thân, bạn bè. Nhánh này phải uốn ôm lấy thân cây mai một vòng ở đoạn giữa, cũng mềm mại trilu mềm như ôm lấy người thân vậy. Nhánh này ngoài ý nghĩa triết lý ra còn có ý nghĩa tình cảm, thương yêu đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau.

đ) Nhánh hồ văn

Nhánh hồ văn không phải là nhánh chánh, mọc ra từ thân cây mà là nhánh phụ, mọc ra ở giữa tàn, giữa nhánh, để trang trí, che phủ cho kín làm đẹp thêm cây kiểng, nhất là cây trung bình ít tàn ít nhánh, để thêm nhánh hồ văn thì rất hay, nhánh hồ văn là cây tử nhỏ, chỉ có một hoặc hai tàn mà thôi, chứ để nhiều quá, tàn lá rậm rạp, che mất tàn nhánh bên trên.

e) Nhánh Sơn thủy

Nhánh sơn thủy hữu tình là nhánh uốn gần như tự do, uốn giống như nhánh nào đẹp của một bức tranh, như hình vẽ, có thể vươn cao lên, có thể sà là đà dưới mặt nước, mặt đất, như nhánh thủy đề. Chơi nhánh sơn thủy phải giàu trí tưởng tượng để nhánh lạ, như trục hoành, có hình dạng giống cây thiên nhiên, như bức tranh thủy mặc rất đẹp.

g) Nhánh tự do

Nhánh tự do, nói tự do nhưng không phải để như rừng, nghệ nhân cũng phải uốn tía, sửa, nhưng không tuân theo thiệu thế nào. Bắt đầu từ khi kiếng Pháp du nhập vào trồng làm kiếng công viên, chi cắt tía ngay ngắn, tròn trịa theo đường nét hình học, mặt nào xem cũng đẹp, không phải như kiếng cổ, có mặt tiền mặt hậu, các nghệ nhân mới có sáng kiến sửa kiếng tứ diện, kiếng tự do theo kiếng Pháp, kiếng Nhật, nhưng cũng vẫn giữ được bản sắc phong cách của Việt Nam. Kiếng tự do rất phong phú, mỗi người mỗi sáng kiến, uốn sửa cắt tía hài hòa cân đối rất đẹp. Không còn gò bó như kiếng cổ, kiếng thế, kiếng tự do có bao nhiêu tàn bao nhiêu nhánh, bao cao thấp cũng được, miễn là cho đẹp. Nhiều nghệ nhân còn uốn theo kiểu Bon

sai, lùn thấp, thông thoáng rất đẹp, ít tàn ít nhánh. Nhánh kiểng tự do, thường to, cao, thả theo thiên nhiên, chỉ cắt tỉa, uốn sửa khi cần thiết, cho nên cây kiểng mập mập xanh tươi chứ không bị kim hãm như kiểng cổ kiểng thế, không vươn cao lên được.

4) Sửa tàn

Tàn cũng là nhánh là tàng, là tay, ở đây có nghĩa là một số nhánh nhỏ và lá ở ngoài cùng của một nhánh, đã uốn thành tay thành hình tròn lúp búp, hoặc gài vào khung, có hình dáng đã uốn sẵn. Ngay ngọn cây cũng kể là một tán một tàng, cho nên khi đếm số tàn thì phải đếm cả nhánh lẫn ngọn luôn.

a) Tàn hồng tâm

Tàn hồng tâm là tàn rất được ưa thích, uốn thành hình trái tim, tâm là trái tim, là lòng, Tàn hồng tâm là cái đích, cái tim để ngắm nhìn qua tàn nhánh. Sửa tàn rất dễ, chỉ cần làm cái nòng, cái khung hình trái tim rồi gài các nhánh nhỏ vào, cắt tỉa cho ôm lấy khung là được. Còn nghệ nhân thì chỉ cắt tỉa, lái cho nhánh con mọc ra thành hình tim, cách này đẹp hơn, do tàn cây tự hình thành chứ không có nòng, nhưng phải tốn nhiều

công và lâu mới đạt.

b) Tàn hồng nhật.

Tàn này uốn quán những nhánh nhỏ, gài lại thành hình tròn, như mặt trời, to nhỏ tùy theo nhánh của cây kiếng, tàn này giống như cây quạt hình tròn, rất được ưa thích, đa số kiếng đều tạo dáng tàn hình tròn. Tàn có đẹp hay không còn tùy thuộc nhiều yếu tố khác, phải xem đồng thân đồng thủ hay không nữa.

c) Tàn bán nguyệt

Tàn này theo nghĩa là hình mặt trăng mới phân nửa, cỡ như trăng tròn mười, cũng rất dễ uốn, chỉ cần làm một cái vòng kẽm rồi gài vào, nhưng phải cắt tia cho đẹp, như mặt trăng hơi khuyết lung linh mới đẹp. Đó còn tùy theo tài nghệ của người sửa kiếng.

d) Tàn hoa rơi

Tàn hoa rơi, theo cư sĩ Ngô Nhựt, là sửa dọn cho hoa rơi tứ chiều, tia cành nhô như chiết chi, đề lá lúp búp xúng cây xúng tàn rất đẹp, tàn này công phu, phải hót tia thường xuyên, không cho quá dày quá to. Lá nhánh hoa rơi rất mạch lạc, lúc nào cũng thông thoáng xanh tươi, gần như tự nhiên,

không gò bó, nhưng rất cân xứng.

đ) Tàn Tam thanh

Tàn Tam thanh ở Bến Tre, uốn gần như hình tam giác, nhánh chính chia ra ba nhánh nhỏ, hai nhánh trong cây, uốn cong làm đáy hình tam giác, nhánh thứ ba bên ngoài cũng uốn cong làm đỉnh. Mỗi nhánh nhỏ đều phân theo lối chiết chi, quện lại thành hình trái tim, lòng trong hình tam giác rất đẹp, cũng như tàn hoa rơi, tàn Tam thanh rất thông thoáng, ít rậm rạp, thoải mái.

e) Tàn Ngũ chi hiệp nhút

Tàn này rất cầu kỳ, công phu, mỗi nhánh nhỏ đều cắt tia cho ra ba nhánh nhỏ khác, nhánh từ thân cây ra là quân, năm nhánh tẽ ra hai bên là thần, các nhánh nhỏ tẽ ra một lần nữa là tử, tạo thành dáng ngũ chi hiệp nhút nằm trong hình trái tim rất đẹp. Tàn này gồm năm nhánh, uốn thành năm vòng tròn, mỗi vòng đều phân theo lối chiết chi, vòng nhỏ nhất ngoài cùng làm đỉnh, hai vòng trung nằm kế làm thân và hai vòng to nhất làm đáy, hợp lại thành tàn ngũ chi hiệp nhút.

g) Tàn mẹ tròn con vuông

Đây là tàn kiểng cổ ở Gò Công, uốn cho cây

mẫu tử. Năm tàn cây mẫu uốn tay tròn như cây quạt, ba tàn của cây tử thì uốn hình vuông theo câu “mẹ tròn con vuông” chúc cho người phụ nữ mới sinh con được khỏe mạnh vuông tròn. Cách này cũng rất dễ uốn, chỉ cần làm khung tròn, khung vuông, to nhỏ cân đối gắn vào thân cây kiềng, khi tàn nhánh ra đến đâu thì gài vào đến đó, nhưng cũng nên cắt tia bớt cho thông thoáng.

Cách uốn sửa tàn, diễn tả dài dòng, nhưng rất dễ uốn, chỉ cần để ý đến kích thước, cắt tia tàn cho hài hòa cân đối, xứng cây xứng tàn, không để to quá, không để nhỏ quá, nên cắt tia lúp búp chớ đừng để bùm sùm, khi gặp gió to lật đổ. Để tàn gọn nhẹ thông thoáng là đẹp nhất. Nên nhớ nếu có khung nòng sắt, khi uốn xong nên gỡ bỏ, chớ để lâu quá sẽ ăn khuyết vào nhánh cây, không đẹp. Đặc biệt lá tàn rất dễ uốn sửa, nếu không vừa ý, phá bỏ, nuôi nhánh uốn sửa tàn mới rất nhanh, chỉ trong vòng vài tháng là có kiểu tàn vừa ý. Ngày nay cây kiềng tự do, có nhiều tàn nhiều nhánh, nhưng phải là số lẻ.

5) Ngọn

Sau cùng là ngọn cây, là phần đợt cao nhất của cây kiềng, thông thường cũng tính là một tàn,

một tầng như là nhánh vậy. Ngon bao gồm nhiều nhánh nhỏ và lá non. Nếu để tự do thì ngon cứ mọc cao lên mãi, cho nên phải luôn luôn cắt tỉa để cho vừa ngang đầu mà thôi, để cho dễ ngắm nhìn. Hơn nữa ông cha chúng ta ngày xưa rất có lễ phép, không dám để cho ngon cây chia thẳng lên, vì sợ phạm thượng, cho rằng trên đầu mình, còn có hoàng thiên nên nhánh ngon luôn luôn uốn hồi đầu :

a) Hồi đầu thượng

Nhánh ngon hồi đầu thượng là uốn tỉa cho các nhánh nhỏ xòe ra lúp búp như hình nón, như bông sen, không vươn lên cao hơn nữa, gọi là tàn vô. Có nhiều người để tàn này quá cao, giống như hình tháp xem không đẹp.

b) Hồi đầu hạ

Tàn ngon hồi đầu hạ là uốn trở xuống, theo chiều âm, dáng này là rất khiêm tốn nhã nhặn, được nhiều người ưa thích, còn gọi là tàn văn rất đẹp, nhánh này nếu được nên uốn quay về gốc và cũng nên cắt tỉa cho ngắn gọn mới đẹp.

c) Hồi đầu trung

Ngon hồi đầu trung là đẹp nhất, uốn chệch hai ra hai bên như đuôi cá, nằm xòe ngang ra hai bên,

uốn theo âm dương, vừa ngẩng lên vừa hạ xuống cân đối theo dáng trung dung, nên còn gọi là tàn vừa vặn vừa võ, tuyệt đẹp.

Tàn ngọn dù uốn thế nào, cũng phải nhỏ hơn các tàn khác và bằng phân nửa tàn thứ nhất là vừa.

d) Tàn cổ bốn

Cổ chữ hán (𠂔) nghĩa là nhớ quay đầu lại, bốn là gốc. Ông cha chúng ta hay uốn ngọn thành tàn cổ bốn, là phải bẻ quay về gốc, tàn này có ý nghĩa sâu xa, muốn nhắc nhở cho con cháu phải luôn luôn nhớ đến nguồn gốc, tức là nhớ đến Tổ tiên ông bà, quê hương xứ sở. Người ta nói “cây có cội, nước có nguồn” là vậy, phạm làm con người phải biết ơn cha mẹ, nhớ đến Tổ quốc của mình.

d) Ngọn hồi mã.

Hồi mã là ngựa quay đầu trở lại, là uốn ngọn vươn lên rồi bẻ trở lại, ngó về phía sau, nhìn xa hơn theo tích “Ngựa Hồ Tể bắc phong” là xưa Rợ Hồ đem dâng cho Hán Vũ Đế một con ngựa quý, hay có tiếng. Vua cho nuôi trong vườn Thượng Lâm, ăn uống đầy đủ, nhưng con ngựa vẫn nhớ đến cố thổ, lúc nào cũng buồn bã không kêu như trước nữa. Chỉ khi nào có gió bắc thổi đến, con ngựa mới

ngó về cố thổ mà kêu lên với giọng thật là thâm thiết, nhớ đến quê hương.

Cũng như tích “Việt điều sào Nam chi” là con chim Việt sanh ở phía Nam, đến mùa khô phải di cư qua phía Bắc kiếm ăn, nhưng lúc nào cũng nhớ quê hương nên chỉ lựa cánh ở phía nam mà đậu để quay về cố thổ.

Cho nên ngọn là nhánh đẹp nhất, nếu uốn đúng điệu thì rất hay, ngày nay kiếng tự do, kiếng bon sai, uốn ngọn theo kiểu thác đổ, kiểu nhân văn trông đẹp để nhả nhện vô cùng, làm cho người xem thích thú.

Sau đây tôi xin trích đăng bài thơ sửa kiếng của Cư sĩ Ngộ Nhựt :

“Long thân hổ phủ đẳng quang khan
Cảnh trí tinh thần uất lộ hoan
Chi diệp vô văn quân ngũ thể
Âm dương thăng giáng diễn tam hàng
Hoặc như phụng vũ cao thiên đỉnh
Hoặc tợ lân trình thượng địa gian
Khởi sức kim châu trang ngọc thọ
Thiện tài xảo luyện diệp dư phan (1)¹

(1) *Dư Phan là một thứ ngọc rất báu ở nước Lỗ. Ý muốn nói kiếng do khéo sửa nên, mà người người ưa thích, chẳng khác gì ngọc báu vậy.*

Dịch :

Thân rồng cội hồ rõ xem hay
Cảnh đến tinh thần vui vẻ thay
Năm thể lá cành văn vô đủ
Ba hàng mặt trái dưới trên đây
Ngọn khêu phượng múa trên cành liễu
Gốc gợi lân châu dưới cội mai
Há phải khâm trao vàng với ngọc
Ngọc điền diệu đặc ở trong tay (2)²

Cư sĩ Ngô Nhựt

Tóm lại, uốn kiềng làm sao khiến cho người có tình cảm với kiềng hay không có tình cảm với kiềng đều thích thú. Người biết chơi cho là “hay”, người không biết chơi cho là “đẹp”. Đó mới gọi là diệu thuật sửa kiềng.

(2) Có câu : “Lam điền chủng ngọc Ung Bá chi duyên.” tích Vương Ung Bá có nghĩa lớn, thi cấp nước cho người đi đường, được một người ôm trong áo một bọc đầy hạt thể thảo cho và dạy cứ về trồng đi sẽ được ngọc tốt và được vợ hiền ... Sau đó Bá cầu hôn với Từ thị. Từ thị đòi phải có một đôi ngọc bích mới ưng. Bá về lấy ngọc đem cho Từ thị nên được vợ. Vua nghe, triệu Bá về triều cho làm quan. Nơi trồng ngọc gọi là “ngọc điền”

CHƯƠNG IV

CÁC THỂ KIẾNG

A) KIẾNG THỂ

Kiếng thể là cây kiếng đã thành phẩm. Trước tiên phải là cây cổ thụ, thứ hai là phải uốn sửa cho đúng thể, sau cùng là phải tiềm ẩn một triết lý, một ý nghĩa sâu xa. Người chơi cây kiếng phải biết các đặc tính về sinh thái, sinh lý, môi trường sống của cây, phải biết kỹ thuật uốn tia, tháp ghép trồng trọt, phân bón, thuốc trừ sâu. Đặc biệt là phải có tính kiên nhẫn cần cù và có óc sáng kiến, giàu trí tưởng tượng nữa. Người chơi cây thể ngoài cái thú chăm sóc coi cây kiếng như con đẻ của mình, còn thưởng ngoạn tiêu nhân và ký thác tâm tư tình cảm cũng như nguyện vọng của mình nữa. Cho nên khi xem cây thể thì biết ngay tính tình của người đó ...

B) SỬA THỂ :

Sửa thể có nhiều cách, tùy theo cây kiếng đã có để uốn sửa. Cách thứ nhất là thể đã có nghi sẵn trong đầu rồi, ta cứ theo thể đó mà sửa, nhưng

phải sửa những cây còn nhỏ, mềm dẻo để uốn sửa, cách này rất công phu, tốn nhiều thời gian. Cách thứ hai là dựa theo dáng cây mà sửa, dáng cây đã lớn sẵn rồi, phải xem dáng cây, phù hợp với thể nào, như dáng xiêu, dáng trực ... cách này rất khó, phải cửa cắt uốn sửa từ cây đã to lớn, thân nhánh cứng dòn, nên phải nhờ đến cào, kẹp, nòng sắt, dây kềm căng kéo khi cần, phải suy nghĩ trước khi cửa cắt, tuy khó nhưng nhanh chóng thành cây thể vì cây đã to lớn, có khi đã là cây cổ thụ rồi. Về cách uốn sửa tàn, sửa ngon, đã có nói ở phần trước, cứ theo mấy cách đó mà sửa, mà nuôi cho đúng thể.

1/ Thế trực quân tử :

Thế trực quân tử là thế mà ông cha chúng ta ngày xưa rất ưa thích, vì các cụ đều là những bậc nho sĩ, tôn trọng lễ nghi, tính tình ngay thẳng thanh cao, người quân tử tánh như thủy, nhu nhi bất nhược, biết xử thế ở đời. Cây trực quân tử là thế cây có dáng trực thẳng đứng, phong cách đĩnh đạc, cành nhánh ngay thẳng, gọn gàng, đường nét dứt khoát, bất khuất. Phân chi theo lối chiết chi hay tứ diện, đủ bốn mặt tả hữu, trước sau, tàn nhánh đầy đủ, cân đối, biểu hiện cho người có kỷ cương nền nếp, tài năng, chính nhân quân tử.

2) Thế trực liên chi

Thế trực liên chi, cũng là cây có dáng trực, thẳng đứng, biến ra từ thế trực quân tử, nhưng liên chi là nhiều cành nhánh quấn quít lấy nhau, ôm sát thân cây, mới xòe ra ngoài làm tàn theo kiểu tứ diện, sum suê đầy đủ, mặt nào cũng đẹp, cân đối hài hòa, thành hình chóp dưới to trên nhỏ, không khuyết chỗ nào rất đẹp, biểu hiện người phong lưu, ấm no sung mãn, vui tươi hạnh phúc.

3) Thế trực quân tử liên chi

Thế này cũng giống như hai thế trên nhưng lại có hai ba cây tử ở quanh thân cây mẹ. Thường là loại cây mai chiếu thủy, mặc dù thân trực nhưng tàn nhánh cũng ôm lấy mấy cây con ở bên dưới. Cây tử lại sống độc lập, cây nào cũng có đủ tàn nhánh như một cây riêng biệt, sống không nhờ cây mẹ, nên xem như là một quần thụ nhỏ, rất đẹp, tượng trưng cho tính yêu thương người, nhất là trẻ thơ, lúc nào cũng vui tươi.

4) Thế trung bình ngay.

Thế trung bình là thế phổ biến, kiểng xưa còn để lại rất nhiều. Trung bình là cây độc thụ, thân thẳng đứng có bộ rễ xòe ra, nổi lên trên mặt chậu,

mặt đất, gốc to lõi lõm, nếu được hình thú thì càng tốt, thân xù xì phân cành nhánh theo lối chiết chi hay tứ diện. Nhánh thứ nhất bẻ về bên dương nếu gốc cây có dáng hơi ngã về bên phải. Đoạn thứ hai phải uốn trở về bên âm, nhánh thứ hai cũng bẻ về bên âm, đoạn thứ ba phải uốn trở lại về bên dương để quy căn, nhánh thứ ba cũng phải bẻ trở về bên dương, đến đoạn thứ tư thì nên uốn đứng thẳng đảm bảo ngay gốc, để cây không đổ ngã. Thế kiềng này chỉ uốn hơi nghiêng qua nghiêng lại một chút, đến tàn thứ năm là ngọn phải uốn hồi đầu. Thế trung bình ngay là cây kiềng dễ uốn sửa, chỉ cần phân tàn nhánh cho hài hòa cân đối là đẹp, cũng biểu tượng về đạo đức, ngay thẳng thật thà.

5) Thế trung bình cong

Thế trung bình cong là thế có thân uốn cong cong như long thân. Nếu bộ rễ chân nôm hay hình thú thì tuyệt đẹp, thân ngay đoạn thứ nhất đã cong về một bên rồi, tàn thứ nhất phải ngã về hướng thân cây, nhưng đoạn thứ hai phải uốn cong trở lại quy căn ngay, đến đoạn thứ ba sửa lại thành cây trực, giữ thế trung bình. Các chi nhánh đều uốn tứ diện, so le, dưới to trên nhỏ, nhưng ngọn phải uốn hồi đầu trung như đuôi cá. Cây thế trung bình cong, uốn được hai cây giống nhau, thì hợp

với cây trung bình ngay làm thành bộ kiểng tam tài ba cây rất đẹp, tượng trưng cho thiên, địa, nhân.

6) Thế tam đa.

Thế tam đa còn gọi tam tài, tam giáo hay là thiên, địa, nhân nữa. Thế này phải là cây cổ thụ, gốc thân to, nhưng chỉ uốn có ba tán tròn chung quanh thân cây, tán thứ nhất là một mâm to tròn, hót tia lúp búp nhưng hơi đầy. Tán thứ hai cách hơi xa tán thứ nhất, cũng tia lúp búp, nhưng nhỏ hơn, mỏng hơn. Tán thứ ba là tán ngọn, cũng hót tia tròn nhưng hơi nhỏ hơn hai tán trước. Tán ngọn này cũng tia lúp búp chớ không vươn cao, nên xem cây kiểng này có dáng lùn mập, nhưng vì là cây cổ thụ nên cũng rất cân đối, rất đẹp. Thế tam đa tượng trưng cho ba ông Phước, Lộc, Thọ ; ba tán đều tròn đều đẹp, tượng trưng cho sự vĩnh cửu, sung túc, hạnh phúc, giàu sang và sống lâu, theo tích ba ông Phước, Lộc, Thọ cũng rất hay :

- Phước là ông Đạm Vú Quân, tuổi già mà còn có con nhỏ là có hạnh phúc, ý muốn nói có nhiều con.
- Lộc là ông Quách tử Nghi làm quan to lâu năm, bổng lộc nhiều, ý muốn nói giàu sang suốt đời.

- Thọ là ông Đông Phương Sóc, sống lâu một trăm tuổi, đầu râu tóc bạc phơ, ý muốn nói sống được lâu.

Thế này dùng để chúc thọ rất có ý nghĩa đối với người già cả.

7) Thế ngũ Phúc

Thế Tam đa và thế ngũ phúc đi đôi với nhau, hai thế này đều là cây trúc thọ, cây ngũ phúc năm tầng, có thể uốn như cây tam đa rồi nuôi thêm hai tàn nữa y như vậy là đạt. Nhưng cũng có thể đổi thành năm tầng theo lối chiết chi tứ diện cũng được. Những tàn đều phải uốn tia ngang bằng lúp búp chớ không được vươn lên cao. Thế ngũ phúc to cao đẹp hơn thế Phước Lộc, Thọ, ý muốn chúc tụng cao hơn nữa là Phước, Lộc, Thọ, An, Khang, nghĩa là có phúc, tốt lành may mắn, có lộc giàu có nhiều ruộng đất, có thọ là sống lâu trăm tuổi, có An là sống yên ổn không bị xáo trộn, có Khang là chết êm a thoải mái. Đúng là câu chúc tụng đầy đủ đẹp đẽ nhất.

8) Thế nhất trụ kinh thiên

Thế này ít có người uốn sửa, vì thiếu nhà nhận, khiêm tốn, chọc trời khuấy nước, kiêu cường

bất khuất. Thế này phải là cây cổ thụ trực thọ, gốc to lớn, rễ vững chắc, thân gồ ghề, không có nhánh, chỉ có một tàn ngọn duy nhất bao gồm bốn năm nhánh xòe ra, vươn lên để chống đỡ, tàn ngọn này phải cắt tia bằng phẳng hoặc lúp búp chớ không so le, biểu tượng cho người anh hùng không phục tùng ai hết.

9) Thế Vũ trụ.

Thế vũ trụ trước tiên phải là cây cổ thụ, gốc rễ lồi lõm, xòe ra bốn phía, thân to xù xì, đứng thẳng, phân cành nhánh theo lối chiết chi tứ diện, có thể có từ ba đến năm tàn to, uốn hình quạt, nằm ngang, dưới to trên nhỏ, tia lúp búp, ngọn uốn hồi đầu thượng, gần như hình nón chớ không vươn lên cao. Thế này phải uốn đúng luật âm dương, canh tả, hữu, tiên, hậu, đầy đủ, sum suê đầy đặn, tượng trưng cho cả không gian và thời gian vĩnh cửu.

10) Thế Thất Hiền.

Thất hiền chiết chi là thế cao lớn nhiều tàn nhiều nhánh hơn các thế trước, bao gồm sáu tàn một ngọn cộng chung là bảy tầng. Bộ rễ sửa chân nôm, thân có thể trực, nhưng uốn bẻ qua bẻ lại tả hữu theo chi âm dương thì hay hơn nghĩa là đoạn

thân thứ nhất cong qua bên phải, cùng với nhánh thứ nhất ; đoạn thứ hai, nhánh thứ hai trã về bên trái ; cứ luân phiên đến tầng thứ sáu, đoạn ngọn đứng thẳng và uốn theo kiểu hồi đầu trung, các tàn đều uốn hồng tâm hay tròn lúp búp, dưới to trên nhỏ. Nhánh thứ nhất gọi là phủ địa sà xuống mặt đất, nhánh thứ hai là triều thiên uốn hơi vươn lên một chút, đối xứng với nhánh phủ địa, nhánh thứ ba là chiếu thủy soi nước phải uốn nằm ngang hơi hạ xuống để nhìn nước, nhưng ảnh hưởng của nắng, ngọn nhánh quang hợp cũng tự vươn lên, nên phải uốn sừa không để cho vươn lên cao quá. Nhánh thứ tư là nghinh phong cong qua quẹo lại, như phe phẩy với gió, đầu cành xoay theo chiều gió như kiểu sơn thủy rất đẹp. Nhánh thứ năm là quán vũ, hơi vươn lên để hứng mưa rơi, hứng sương tuyết, nhưng phải uốn trở xuống không để vươn lên cao quá. Nhánh thứ sáu là nhánh trung bình, uốn nằm ngang, cân đối, không dài không ngắn, kết hợp với các nhánh trước nối liền với ngọn, uốn hồi đầu trung, để tạo dáng cây hài hòa, đầy đủ tàn nhánh. Một điều nên chú ý cây kiềng nhiều tàn nhánh phải luôn luôn uốn tia, hễ cành vươn lên cao thì uốn trở xuống, cành nào xuống thấp quá thì uốn vươn trở lên cho cân đối, theo câu “cực dương biến âm, cực âm biến dương”, làm sao cho dáng cây kiềng

không có khuyết chỗ nào, để khi ngắm nhìn thương thức vừa ý thỏa lòng. Cây thế thất hiên tượng trưng cho lòng thanh thoát vô tư, uống rượu ngâm thơ không màng đến thế sự ... Do tích ở rừng Trúc Lâm : Có Bảy ông hiền triết, học giả, gồm có các ông Kê Khang, Nguyễn Tịch, Sơn Đào, Hương Tú, Lưu Linh, Nguyễn Hàm và Vương Mậu, trong đó có ông Lưu Linh nổi tiếng với bài thơ “Tầu đức tụng”, nghèo mà cứ uống rượu ngâm thơ ngạo đời ...

11) Thế Tùng thập

Đây là thế của các cụ ngày xưa dùng làm mẫu để uốn những cây trực thọ, vì cây tùng là cây có thân đứng thẳng, tàn nhánh phân chi nhị diện nằm ngang hai bên, với khoảng cách đều đặn, dưới to trên nhỏ rất đẹp. Cây tùng phải là cây cổ thụ, già nua, rễ tàn nhánh xuống, nhưng cũng còn giữ được chữ thập tự nhiên mới thật là đẹp, chứ không phải uốn ngang chàng cứng ngắt, như người đứng giăng hai tay giữa trời thì không còn phải là cây kiểng nữa. Thế tùng thập tượng trưng cho người thanh niên khỏe mạnh, gan dạ bất khuất, nên phải uốn cho dứt khoát, biểu hiện cho tính thẳng thắn như người quân tử. Ông cha chúng ta ngày xưa uốn cây tùng để làm mẫu cho những cây kiểng có lá kim khác.

12) Thế chữ vương, chữ tường

Cũng như cây tùng thập, thế vương tường uốn theo hình chữ vương (王) chữ nho chỉ có ba tầng nằm ngang, chữ tường (羊) chữ nho, như chữ dương là con dê, nhưng còn đọc là tường có nghĩa là may mắn, điềm tốt lành, như kiết tường dùng để chúc mừng, để cầu được nhiều điều tốt lành, may mắn, có phước ... Thế này có ba tầng nằm ngang và hai ngọn nhỏ. Thế này tuy rất đơn giản nhưng rất khó uốn, cả ba tầng đôi, giăng ngang, phải uốn cho được ba tàn vắn, ba tàn vô, thành ra sáu tàn, dưới to trên nhỏ, uốn đúng thế rất đẹp. Cây vương tùng nếu là cây cổ thụ thì quý giá vô cùng, tượng trưng thiên mệnh ý chí tối cao vô thượng của các bậc vua chúa.

THẾ MAI NỮ

Thế mai nữ nằm trong câu thiệu “vô nữ bất thành mai, vô thập bất thành tùng” mà ông cha chúng ta dùng để làm mẫu sửa kiếng cổ. Cây mai nữ có thể là cây trực thọ hay là cây suy phong cây trung bình mai nữ rất dễ uốn, là cây cổ thụ có một đoạn thân bẻ cúp rồi đứng thẳng lên ngang, dù để uốn một nhánh cong qua thành hình chữ nữ là đạt, các tàn nhánh khác đều uốn theo lối chiết

chi, chi có khó là cây mai nữ phải uốn làm sao thật mềm dẻo, yếu điệu, dịu dàng, như người con gái.

Cây xuy phong mai nữ lại còn đẹp hơn, do hình dáng còn uyển chuyển eo lả hơn. Thân cây dạng nghiêng nên nhánh treo nữ ôm lấy thân rất mềm mại duyên dáng. Kế đó thân lại quy căn đắp điểm lấy nhánh mai nữ, bảo vệ người con gái, nên rất đẹp rất hay, còn có ý nghĩa lòng nhân, đạo đức căn bản của con người. Cây mai nữ là cây mai nổi tiếng ở miền Nam, thường uốn cho cây mai vàng, cây mai chiếu thủy, cây cần thẳng, cây kim quýt ... đều rất đẹp, cộng thêm bộ rễ khéo léo nổi bật lên nữa là vô giá, ngắm nhìn không chán.

14) Thế xuy phong

Thế xuy phong hay xiêu phong cũng là một, xuy là chữ Hán, xiêu là chữ nôm, đều phải uốn nghiêng cỡ 30 - 40° do bị gió xô đẩy. Phải là cây cổ thụ, gốc rễ lồi lên hình thú hay thân nôm, thân uốn cong như long thân và quy căn hồi đầu, tàn nhánh có thể uốn chiết chi hay tứ diện, nhưng phải vươn ra để giữ thăng bằng chống lại sức gió. Cho nên còn gọi thế nghinh phong, cũng bốn tàn một ngọn, nhưng cành phải uốn về phía gốc để khỏi đổ

ngã, cây xuy phong phải uốn cho đủ cặp để xếp với cây trung bình thành bộ ba cây. Cây bên phải là cây âm, đối xứng với cây bên trái là cây dương (nam tả nữ hữu). Cây trung bình đứng giữa là cây dẫn đàn, đứng thế chủ động của bộ kiềng.

15) Thế bạt phong hồi đầu

Thế này bị gió xô đẩy mạnh nên thân cây nghiêng ngã nhiều hơn, có khi đến $60 - 70^{\circ}$, cành phách đều ngã về một bên theo sức của gió, nhưng ngọn bắt buộc phải quy căn và hồi đầu mới đứng vững được. Mặc dầu các nhánh hồi xơ vơ, xiêu vẹo, nhưng dùng cãm chống chỏi với sức gió quay cuồng. Hai nhánh dưới đòi hồi phải vươn tiền phóng hậu, giữ trọng tâm ở trong lòng chậu, hai nhánh trên dù có chênh vênh cũng vẫn giữ được thăng bằng không ngã. Thế này biểu hiện lòng bền chí kiên không khuất phục.

16) Thế Phượng vũ

Thế này sửa theo dáng hình chim phượng đang múa. Là cây độc thụ chân phượng có 2 rễ nổi cao lên thành 2 chân, thân ngắn vắn làm mình, ngọn hồi đầu làm đầu chim. Cành thứ nhất uốn xòe ra mé sau làm đuôi chim, hai cành tả hữu uốn xòe ra thành hình cánh chim đang múa, đây là

phần hay dở của nghệ nhân, phải uốn làm sao uyển chuyển mềm mại như dáng chim múa. Cành phụ che thân làm hầu, ức ngắn ngọn. Thế này phải có nét mỹ thuật, khi nhìn là biết chim phượng xoay múa, tượng trưng cho tính yêu đời vui tươi.

17) Thế hạc lập

Thế này biến đổi từ thế phượng vũ, nhưng hai cánh không xòe ra, đầu ngẩng lên cao hơn nữa, đuôi cũng không xòe ra, cành hầu cũng ôm lấy thân cây làm cho mình chim hạc hơi dài ra, ngọn vươn cao và hồi đầu hạ để làm mô hạc. Thế này gọn gàng, nhưng oai vệ rất đẹp. Biểu hiện lòng tự tin tính khiêm tốn, nhưng nhất định sẽ thành công.

18) Thế Ngọa tàng

Thế này là thế hoành dọc thụ, rễ xòe ra bốn phía, những rễ đối với thân cây phải khỏe để làm đối trọng cho cây không đổ ngã. Thân cây nằm ngang mặt chậu rồi vươn lên đứng thẳng và hồi đầu ; hướng về góc, để cho thân cây được thăng bằng, thế này khúc khuỷu hơn thế xuy phong hay bạt phong hồi đầu, cành nhánh, thấp hơn và sà xuống như nhánh thủy đề, soi đáy nước, các nhánh trên sửa theo lối tứ diện cân đối ngắn gọn, uốn tàn vươn lên lúp búp như hoa sen, rất đẹp, duyên

dáng yêu đời.

19) Thế Thác đổ

Thế này kiểng cổ ít có thấy, là thế huyền độc thụ thân nằm bò qua miệng châu, như bị trận cuồng phong xô ngã xuống ao, nên ngọn cây bề cong thông xuống thấp hơn đáy châu. Dáng thật mềm mại uốn cong hợp lý theo luật hồi đầu tự nhiên, vươn lên lúp búp có từng bậc rất đẹp, biểu hiện cho sức sống, làm cho người xem có cảm giác dễ chịu.

20) Thế Huyền chi lạc địa

Thế này càng ít thấy, là cây kiểng trên núi non bị bão táp, đổ ngã cong queo qua cơn thiên tai, cành nhánh ngổn ngang, tàn lá liệt địa rơi rụng, hình dung một khung cảnh điêu tàn, nhưng lại là một bức tranh tuyệt tác đối với nghệ nhân, trái ngược lại với cây kiểng lúc nào cũng muốn có tàn lá xanh tươi, vươn cao khỏe mạnh. Thế huyền chi lạc địa nếu phân tích kỹ sẽ tìm ra được rễ lõi ngoằn ngoèo, gốc hình thú nằm, thân long uốn khúc cong queo, tàn nhánh gãy cúp theo ngũ chi hiệp nhất, ngọn triều thiên vươn lên tìm ánh sáng thật là xinh đẹp lạ lùng, trong cái hỗn độn vô trật tự, có một sức sống vươn lên mãnh liệt.

21) Thế Long cuốn thủy

Thế này dựa vào hình ảnh của rồng hút nước, thế này thường uốn với cây mai chiếu thủy, cây kim quít. Gốc to, uốn cong lại làm đầu cúi xuống hút lấy nước, thêm mắt, mũi, miệng, trong nhô ngoài to. Thân uốn cong như rồng uốn khúc, các cành phân tứ diện làm chân và mây, không xòe ra dài lắm, nhưng vươn móng như bám vào mây lấy thế mạnh để hút nước, cành hầu làm mây che lấy thân, ngọn có thể vươn lên xòe ra làm đuôi hoặc hồi đầu, vừa cân đối, dáng đẹp, đứng vững vàng hùng vĩ.

22) Thế Long thẳng

Thế này có hai cách uốn, tùy theo ý của nghệ nhân, tùy theo đánh cây.

- Cách thứ nhất : uốn đầu rồng ở trên ngọn cây. Cách này hợp lý vì rồng bay lên thì đầu phải ở trên, nhưng rất khó uốn, làm sao ngọn cây nhỏ hơn gốc cây mà uốn đầu nằm trên ngọn cho đạt. Rồng lúc nào cũng đầu to, đuôi nhỏ, cho nên phải tìm cách cắt cách nào để có đầu rồng to, lại thêm mũi miệng nữa thật là khó tạo dáng cho đẹp. Thân rồng thì dễ, chỉ cần uốn cong cong, các nhánh làm chân làm mây ôm lấy

thân cây không mấy khó ; nhiều người vẫn uốn được.

- Cách thứ hai : thăng lên nhưng đầu nằm dưới gốc cây, phải tạo dáng làm sao khi nhìn là thấy rồng cất đầu bay lên mới tài. Phải tạo dáng cho rồng vươn lên, mắt, mũi, miệng xùng lên, hai chi trước làm hai chân vươn móng chồm lên, hai chân sau hạ thấp, đuôi vẩy đập để cất bay bổng lên. Nghệ thuật trong thăng là thân mình phải quật khởi mới đúng điệu. Thế này đẹp hơn vì đầu to đuôi nhỏ, tàn nhánh cân đối. Thế này tượng trưng cho lòng cương quyết, lúc nào cũng muốn vươn lên, tiến bộ.

23) Thế Long giáng

Thế này dễ uốn hơn thế long thăng, hình dáng điệu bộ ngược lại với thế Long thăng là được. Đầu cúi xuống, chân xòe ra để đáp xuống, ngực nằm trên mặt chậu, cành nhánh làm mây bao lấy thân uốn khúc trong tư thế đáp xuống, đuôi mềm dẽo, làm bánh lái điều khiển êm ái nhẹ nhàng một cách tự nhiên. Tuy nhiên không kém phần oai phong凛冽, vì rồng là con vật trong bộ tứ linh, rất dũng mãnh. Thế này bắt buộc phải đầu to đuôi nhỏ,

cành nhánh xếp gọn lại để tạo dáng hạ xuống là đẹp, tượng trưng cho tính ôn hòa mềm mại nhưng không kém phần oai phong quyền lực.

24) Thế mẫu tử.

Thế mẫu tử (mẹ con) phải có hai cây cùng một gốc, cây lớn là mẫu, cây nhỏ là tử ; cây mẫu cao gấp ba lần cây tử mới đúng là mẹ con. Cây này phải cô thụ, bộ rễ xòe ra nổi lên trên mặt chậu, gốc dạng xuy phong phải cỡ 45° , cây tử cũng vậy, cây mẫu và cây tử phải xiêng cỡ 90° mới đẹp, đủ chỗ để phân chi uốn tàn nhánh. Thân cây mẫu uốn cong trở lại quy căn, dáng mềm mại, dịu dàng như người mẹ, cành nhánh ôm lấy cây tử, như mẹ chăm sóc, bao bọc cho con với dáng vóc trù mến thương yêu, tình cảm thật sự của mẹ đối với con ! Tàn thứ nhất của cây mẫu bẻ ra bên ngoài chậu chỗ cho cây tử mọc lên. Hai cây mẹ con đều uốn theo lối chiết chi nhị diện, cây tử vươn lên thẳng đứng, hai tàn một ngọn nhỏ. Cây mẫu đến đoạn thứ ba cũng uốn quy căn thẳng đứng, để giữ trọng tâm nằm trong chậu, gọn gàng, cân đối, có bốn tàn một ngọn hồi đầu trung. Tàn của cây mẫu lớn hơn tàn của cây tử, đều uốn theo tàn hồng nhật tròn đẹp, hoặc tàn hoa rơi xòe ra ôm lấy cây tử, mềm mại duyên dáng, cây tử thì quăn quít không rời

cây mẫu, tả được tình cảm giữa mẹ con. Thế này thường là “tam cang ngũ thường hay tam tùng tứ đức” rất được ưa thích trong bộ ba kiềng cô ngày xưa. Thường bộ kiềng có 3 cây, có hai cây mẫu tư đứng đối xứng hai bên rất đẹp. Nếu cây tư không phai cùng chung một gốc với cây mẫu, mới thắp vào thì gọi là minh linh đường tử” xem như là con nuôi vậy.

25) Thế phụ tử

Thế này cũng y như thế mẫu tư, nhưng cây phụ, cây cha phai to cao và đứng thẳng hơn cây mẫu, tạo vóc dáng của người cha, ít dịu dàng hơn, cứng rắn hơn, nhưng không phai là không che chở cho con, thể hiện đúng tình cảm của cha con, cây tư nhỏ hơn cây phụ nhiều, cũng ba tàn, quán quit lấy cây phụ, lúc nào cũng nhờ sự bao bọc của người cha. Cây phụ cũng năm tàn quy căn hồi đầu như cây mẫu. Cây phụ tư có thể mập mập to hơn cây mẫu tư, thường uốn thế tam cang ngũ thường, biểu hiện tính trung hiếu xử lý ở đời của người quân tử.

26) Thế phụ tử giao chi

Thế này y như thế phụ tư, nhưng cách nhả của hai cây cha con có thêm phần quán quán, có

lấy nhau, mặc dù cha con, nhưng thương yêu triu mến nhau y như tình yêu thương dịu dàng của mẹ con. Thế này cây tử có thể to cao hơn và có một nhánh quện lấy cây phụ nên gọi phụ tử giao chi.

Các thế khác như huynh đệ, tỷ muội, đồng khoa, đều có dáng tương tự như cây mẫu tử, nhưng chỉ khác nhau về kích thước, to nhỏ, và cách uốn mô tả tánh tình quan hệ với nhau mà thôi, như hai cây gần bằng nhau, coi như bạn bè, gọi là đồng khoa, nếu cây cao cây thấp chút đỉnh, coi như anh em thì gọi huynh đệ, còn hai cây có dáng mềm dịu, duyên dáng hơn thì gọi là tỷ muội, chị em. Những cây này đều rất dễ uốn tùy theo dáng mà đặt tên, như phụ tử tương tùy, phụ tử tương thân, mẫu tằm tử, mẫu tử tương thân v.v...

27) Thế tiêu phu quái tử.

Thế này hơi khác một chút là cây tiêu phu phải là cây cổ thụ, gốc rễ lồi lõm, thân cây gân guốc, cây tiêu phu phải ngã đổ nhiều hơn, gần như bật phong hồi đầu, công cây tử trên lưng ; cây tử cùng một gốc, nhưng mọc cao hơn, nằm trên lưng như nhánh vậy, nhưng gốc to hơn, cây tử có vẻ phong trần hơn, tuy nhỏ nhưng có vẻ già nua, cũng hai tàn một ngọn dạng xuy phong như cây tử của

cặp mẫu tử. Cây tiêu phu cũng bốn tàn một ngọn, nhưng gồ ghề, gân guốc u nần, gân nạm mọp nhưng vẫn quy căn hồi đầu, để giữ thẳng bằng. Cây tiêu phu quải tử cũng quấn quít nhau y như tình cảm của cha con vậy. Còn nhân ra thế, “Lão mai sinh quý tử” rất hay cha già còn có con mọn rất được ưa chuộng, tung tiu, trùu mển, tuyệt vời ...

Các thế tương tự như thế mẫu tử này, có thể uốn từ một gốc hay hai gốc, nhưng tùy theo thế mà uốn tách rời ra hai bên, lấy gỗ chêm lấy dây căng kéo, tạo dáng cho ngã ra hai bên rồi vươn dậy đứng thẳng lên quy căn hồi đầu, phân cành nhánh theo lối chiết chi, bên ba, bên năm cho hài hòa cân đối là đẹp.

28) Thế song thụ

Bây giờ đến thế có hai cây trồng chung trong một chậu. Thế song thụ còn có thế song xiêu, hai cây to cao như huynh đệ, nhưng đều bị gió xô đổ ngã về một bên, hoặc một cây ngã bên này, một cây ngã về bên kia, theo chiều đối nghịch nhau để giữ thẳng bằng, cành nhánh đều phân theo lối chiết chi, ngọn vươn thẳng lên và hồi đầu. Thế này có vẻ đối nghịch với nhau, xung khắc với nhau như cây hoa huệ đỏ, một vòi có hai hoa xòe ra hai bên,

đầu lưng lại với nhau vậy. Còn nếu hai cây cũng ngã về một hướng thì phải uốn các cành và ngọn vươn dài ra làm đối trọng và quy căn hồi đầu mới giữ vững được không dò ngã, tượng trưng sự đoàn kết hỗ trợ lẫn nhau, các nhánh có thể giao chi, quấn quít lấy nhau xem rất đẹp.

29) Thế Long mã hồi đầu

Thế này gồm hai cây to riêng biệt hay cùng một gốc, nhưng một cây cao một cây thấp, rễ xòe ra theo chân thú, cây thấp thân to, ngắn, nằm ngang, ngọn làm đầu ngẩng lên, không tàn nhánh, tạo dáng con ngựa nằm quay đầu trở lên. Cây cao uốn thân long, cong cong vượn vẹo, phân chi theo lối tứ diện, xòe ra bốn phía làm chân và mây, ngọn uốn tàn to như bông sen rồi bẻ cúp xuống làm đầu rồng quay trở lại. Thế này rất khó uốn, mới đầu phai lựa những cây mềm dẻo như mai, có nhiều rễ dễ uốn chân thú nằm xòe ra như chân ngựa, uốn làm sao khỏi phai giải thích người khác xem mà biết mới hay. Uốn dáng xong rồi, phai lo uốn tàn nhánh cho đúng thiệu, cho hài hòa mới đẹp.

30) Thế Long bàn hổ phục

Thế này cũng có thể uốn với một cây kiềng to có hai thân hoặc với hai cây trồng chung một

chậu. Thế Long bàn hồ phục có nghĩa là Rồng nằm uốn khúc và hồ cũng nằm sát đất chịu khuất phục để châu chủ nhân. Thế này rất khó uốn, phải có bộ rễ thành hình chân thú nằm xòe ra phía trước, tả thanh long, hữu bạch hồ, hai chân hồ chồm ra, hai chân rồng ngấu xuống. Cây thanh long, gốc nằm trên mặt chậu, đầu ngẩng lên, thân uốn cong làm mình rồng, cành tả hữu uốn theo lối chiết chi làm mây, hai cành trước sau làm chân xòe móng ra, ngọn hồi đầu làm đuôi, uốn dáng mềm dẻo, uyển chuyển. Cây bên phải, gốc thân bò trường trên chậu, đầu cúi mọp xuống, các chi tia nhỏ ôm lấy thân để trang trí, ngọn vươn lên làm đuôi, tia theo tàn chồi nhỏ. Thế Long bàn hồ phục có hình dáng nằm châu khuất phục hiền hòa, nhưng không kém phần uy nghi, biểu tượng cho quyền lực, rất hay rất đẹp.

31) Thế long đàn phượng vũ.

Thế này bay bướm hơn, có nghĩa là chim phượng hoàng múa trên mình rồng. Đây là thế có thể uốn với một cây, hoặc hai cây trồng chung trong chậu. Phải cây cổ thụ gốc to, uốn nằm trên miệng chậu, gốc ngẩng lên làm đầu rồng. Thân uốn cong hạ thấp, các chi xòe ra bốn phía làm chân và mây, ngọn ngẩng về phía sau làm đuôi rồng. cây thứ hai có hai rễ chĩa ra làm chân phượng, thân ngẩng ngang

qua ôm lấy mình rồng, các cành hầu thân uốn làm đầu và đuôi chim phượng, hai cành tả hữu xòe ra làm hai cánh chim uốn với dáng đang múa, ngọn làm mây. Thế này uốn cho thật dịu dàng mềm mại như phượng đang múa, tàn nhánh xòe ra, trên mình rồng uốn khúc nhịp nhàng. Thế chim phượng múa trên lưng rồng là tuyệt đẹp, biểu tượng cho quyền uy của vua chúa, ngày xưa chỉ có ở trong cung đình.

32) Thế lưỡng long tranh châu.

Thế này phải uốn với song thọ trồng chung vào một chậu, uốn đối xứng thành hai con rồng uốn khúc, giao đầu tranh hạt minh châu nằm ở giữa, là thế kiểng cổ thường thấy uốn với hai cây mai chiếu thủy hay càn thưng kim quýt, ngày nay thường uốn với cừn nệm rể nhanh chóng hơn với nòng bằng kẽm, trồng cây lên tới đâu, gài vô tới đó vài ba năm là thành thân hai con rồng uốn khúc, đầu đầu lại nhìn qua châu, các nhánh làm chân và mây, đuôi ngẩng lên xòe ra như múa rất đẹp. Nếu uốn với hai cây mai chiếu thủy thì rất quý.

Thế này còn nhân ra “sư tử hí cầu” là hai con sư tử giống với quả cầu, cũng là hai cây uốn đối xứng với quả cầu rất đẹp. Cũng như thế “Loan

phụng hòa mình", hai con loan và phượng múa quần quít lấy nhau như cặp uyên ương duyên dáng ...

33) Thế quần thụ tam sơn

Là ba cây kiểng nằm chung trong một chậu to. Còn gọi là tam tài, ba cây kiểng trực thọ đứng gần ngay hàng, cây cao chính giữa, hai cây thấp hơn ở hai bên, nhưng có thể so le một tý, cây to có 5 tàn, hai cây lùn chỉ cần ba tàn, có thể giao cành với nhau làm thế nào ba cây cân đối mới đẹp và ba cây cũng liên kết với nhau, nếu thiếu một trong ba cây là mất hết vẻ đẹp. Cho nên thế tam sơn biểu tượng cho sự đoàn kết:

“Một cây làm chẳng nên non
Ba cây dùm lại thành hòn núi cao.”

Thế tam sơn nên uốn với cây tùng, cây bách, xếp thành hình chữ sơn là núi rất đẹp.

34) Thế ngũ nhạc

Thế này trồng bằng năm cây kiểng trong một cái chậu hay cái khay to làm cảnh núi rừng mỗi cây có một dáng riêng biệt có thể đứng thẳng, hoặc cây đứng cây xiêu, cây nằm, nhưng phải lớn có nhỏ như sơn thủy mới đẹp. Cũng có thể xếp hình chữ ngũ. Xếp “ngũ lão gian đình” năm ông già đàm

đạo phai xếp vòng tròn nhưng xếp thế rừng là đẹp nhất. Thân cành nhánh phai hài hòa, làm sao có tính cách giao chi, hỗ tương với nhau, nếu thiếu một cây thì thấy không đẹp. Thế ngũ nhạc cũng uốn bằng năm cây cùng một loại như mai chiếu thủy, tùng, cần thăng, kim quýt đều đẹp.

35) Thế thất hiên.

Thế này uốn với bảy cây như tích trúc lâm thất hiên, trồng với bảy cây tre đuôi ếch, bảy cây trúc phát bà hay bảy cây mai chiếu thủy lá kim đều rất đẹp. Bảy cây phải có cây to cây nhỏ, cây đứng cây nghiêng, đó là do kỹ thuật người chơi kiêng, nhưng phải tua cho thông thoáng, trồng chung trong một cái khay nhỏ hình chữ nhật hay hình bầu dục nhỏ, phải hợp với chiều dài của bảy cây trúc. Tạo ra bảy tượng con của bảy ông Hiên, ông Ngàn, ông Đứng, uốn rượu ngâm thơ, không màng đến thế sự, làm nổi bật khung cảnh của rừng trúc.

36) Thế rừng

Thế này gồm chín cây trổ lên trồng chung vào một chậu, một khay thế này kiêng cô ít thấy, vì không có chậu nào đủ lớn để trồng nhiều cây như vậy, nhưng từ khi kiêng bon sai du nhập thì xuất hiện thế này. Thế rừng mô tả một khung cảnh

thiên nhiên của một góc bìa rừng thông xinh đẹp, như một bức họa sơn thủy với một vài con nai vàng ngơ ngác hồn nhiên. Thế rừng còn là cách sắp xếp của cả một sân, một vườn kiểng nữa. Người chơi kiểng phải sắp xếp thế nào, cây cao, cây thấp, chậu to chậu nhỏ, cho hài hòa với môi trường khung cảnh của sân vườn của mình nữa. Đây cũng là một nghệ thuật trồng cây kiểng và trang trí.

B. KIỂNG TỰ DO

1) Kiểng tứ diện

Đây là một loại cây kiểng không theo qui luật sửa kiểng cô. Kiểng tứ diện sửa lá theo kiểng công viên của Pháp. Kiểng công viên cắt tua theo hình học, nên không hạn chế số tàn nhánh, nên có một số nghệ nhân mới bỏ lối sửa kiểng gốc hình thú cầu kỳ, thân cây cũng không cần xuy phong mẫu tử, mà sửa thành trực thọ tứ diện, mặt nào cũng đều đẹp cả, không còn mặt tiền mặt hậu như kiểng cô nữa. Ngày nay như kiểng bon sai, nên kiểng tự do càng thêm thịnh hành, uốn sửa thế nào cũng được, miễn làm sao cho đẹp.

2) Kiểng Sơn thủy

Kiểng Sơn thủy là loại kiểng phong theo các

bức tranh sơn thủy, như tranh thủy mặc, cây kiểng già nua có tàn nhánh sà xuống tận đáy nước, dáng mềm dịu eo lả, không hạn chế số tàn số nhánh, cũng như chiều cao, như cây dương liễu cao lêu nghêu rồi rủ tàn nhánh xuống thấp xem cũng rất nên thơ. Cây kiểng sơn thủy phải có thụ, thân ngoằn ngoèo khúc chiết, như cây tùng, cây mai, gồ ghề có nhiều thẹo, vào mùa xuân, trên cành đơm đầy hoa, màu sắc tím, vàng, càng thêm đẹp.

3) Kiểng nhiều tầng

Có nhiều nơi uốn sửa kiểng nhiều tầng như “thập nhị khai thiên”, “Cửu trùng đài” to cao, với nhiều tàn tròn rộng lớn như bánh xe bao chung quanh thân cây, dưới to trên nhỏ, ngọn hình chóp rất đẹp, ngày nay rất được ưa thích trồng với cây sanh, cây si, cây kim quýt, cây mai chiếu thủy, cây nguyệt quế v.v... Các thế này rất dễ uốn, chỉ cần chọn cây trực thụ, bề tàn thành từng tròn, với khoảng cách đều đặn, từng ngọn cất tia theo hình nón là đại. Hay dờ là chỗ cân đối hài hòa, góc to có bộ rễ chân nôm, vô chậu đẹp.

4) Cây tùng bách tán.

Cây tùng bách tán còn gọi là tùng hồ phách đáng lẽ phải xếp vào loại kiểng công viên, nhưng

rất nhiều nhà ưa trồng trước sân. Cây tùng bách tán là cây nổi tiếng ở Sa đéc, ngày trước năm 1958, Nhật bản tặng cho Việt Nam có mấy cây con, giao cho Thảo cầm viên trồng, ông Trương văn Đấu mới cho Trường Phòng Nông nghiệp Tỉnh Sa đéc hai cây, để trồng thử nghiệm, về Sa đéc, ông Sáu Đậu mới tặng lại ông Tư Tôn một cây trồng tại Vườn Hồng Sa đéc ... chỉ có ông Tư Tôn trồng thành công cây tùng bách tán duy nhất này và chiết nhân ra vô số kể đến nay.

Năm 1991, theo yêu cầu nhiều người, ông Tư Tôn có phối hợp xuất bản cuốn “Vườn Hồng Tư Tôn, Sa đéc” chỉ rõ cách trồng và chăm sóc cũng như cách chiết cây tùng hồ phách này ...

Cây Tùng bách tán là cây có tán nhánh rất đẹp, thân cây thẳng tắp, tán nhánh xanh tươi quanh năm, vóc dáng uy nghiêm, thích hợp trồng trước sân nhà, ở công viên. Đặc biệt cây tùng bách tán trồng làm kiếng là đẹp, chỉ có chăm sóc chứ không cần uốn sửa gì cả. Nên mua loại cây cổ năm tầng về trồng là vừa, về sau cây cứ lên cao mãi, để lại càng uy nghi ; còn muốn chiết phải mượn nghệ nhân đến chiết vì phải qua nhiều giai đoạn : cắt, bó, ươm ... rất phức tạp ...

C. KIẾNG KHÁC

1) Kiếng thú

Kiếng thú là loại kiếng uốn sửa bắt chước theo hình con thú : như nai, gà, công, long, lân, qui, phụng, chim câu, địa cầu, đình, chùa v.v... Tất cả những loại kiếng này đều có nòng, có khung bằng kẽm hoặc lưới, nghệ nhân lựa cây thích hợp như cùm nùm rô, kim quýt, mai chiếu thủy, sanh, si ... trồng ngay dưới chân, cây lên tới đâu gài vào đó, chỉ cần cắt tia nhơn ra nhiều nhánh gài phủ kín hết khuôn là đạt ; kiếng nai, kiếng chùa một cột rất nổi tiếng được nhiều người ưa thích. Kiếng thú phổ biến nhất là nai, ở Cái Mơn, Bến Tre, do điều kiện đất đai tươi tốt, nên có rất nhiều nghệ nhân sản xuất kiếng thú, như nai, gà, tứ linh Long lân qui phụng, bồ câu, trái đất, tượng trưng cho hòa bình, đình chùa như chùa một cột đẹp đẽ vô cùng. Cây cùm nùm rô, cùm sùm gặt nai, cây mai chiếu thủy lá kim là những cây có lá nhỏ có hoa đẹp, phù hợp với lối uốn sửa kiếng thú này.

2) Kiếng công viên

Kiếng công viên là kiếng Âu Châu, đã trồng nhiều nơi, uốn cắt tia ngay thẳng theo lối hình học, vuông tròn rất đẹp, trồng ở công viên, ở bồn hoa,

trước sân nhà ... Kiểu vườn này đẹp một cách đơn giản nhờ có sân có hồ nước, có vòi phun, có tượng cổ v.v...

Cây chủ yếu cắt tỉa theo dạng hình chóp, hình cầu, hình tháp hoặc hình các con vật, có hình khối rõ ràng. Đặc biệt vườn của thành phố còn mô phỏng tự nhiên, trồng nhiều cây to bóng mát với nhiều băng ngồi để nghỉ ngơi, sinh hoạt văn hóa v.v... Vườn Bách thảo trồng những bộ cây kiếng để nghiên cứu khoa học, có nhiều hệ thực vật, giống nội, giống ngoại để phổ biến giống cây trồng, nhất là hoa kiếng đảm bảo bốn mùa đều có hoa lá xanh tươi ...

3) Cây trúc Phất bà

Là cây trúc, cây tre lùn, có mắt nhật, có lông bụng phủ to lên, lớn hơn cây tre đùi gà, đùi ếch, dạng như bầu rượu, nếu trồng ngoài đất có thể to, cao, thường trồng hãm trong chậu để trang trí rất đẹp. Các nghệ nhân thường uốn thành thế có dáng cao thấp khác nhau, tàn nhánh cong quăn. Cây thân cao khoảng một mét, màu xanh bóng, lá thường dài, trông lam cánh rất đẹp, cùng với cây tre vàng sọc, thân màu vàng có sọc xanh dọc theo thân và nhánh. Thường được cắt cụt ngọn trồng vào chậu để trang trí rất đẹp. Trồng lâu năm thành kiếng cổ, những

bụi có gốc rễ già biến thành trúc hóa long, làm gây đầu rồng rất đẹp.

4) Cau bưng

Loại cau kiềng cũng được trồng lâu năm trong chậu như cau đo, cau vàng, cau tua, cau bưng, có thân cao mảnh, hình trụ, sống lâu năm, lá tập trung ở ngọn, cụm hoa lớn buông rũ xuống, có hoa trắng, quả hình cầu nhỏ, chín màu đỏ rất đẹp. Đặc biệt cây cau bưng khi lớn thân phình to ở khoảng hai phần ba cây rất lạ thường, hay trồng ở các công viên, các biệt thự to lớn. Cây sống lâu năm, có dáng khỏe đẹp, là cây điển hình cho cây cảnh vùng nhiệt đới.

5) Cây chuối rẽ quạt

Cây chuối rẽ quạt cũng là cây được trồng rộng rãi ở các công viên, các sân nhà to. Cây thân hình cột lớn, lá to giống lá chuối, toa ra theo một mặt phẳng như cây quạt, nên gọi chuối rẽ quạt. Cụm hoa có nhiều hoa xếp thành hàng ít thấy, các nghệ nhân thường chiết con ra trồng hằm trong chậu để trang trí trong phòng ốc rất đẹp. Cây chuối rẽ quạt sống rất lâu năm, thân hóa gỗ mọc thành bụi to, xanh tươi quanh năm, chung quanh có rất nhiều cây con. Rất dễ trồng bằng tách chiết.

6) Cây thiên tuế

Cây to thân hình trụ, lá dài sống lá cong mang hai dãy lá nhỏ hai bên đầu nhọn, màu xanh bóng rất đẹp. Thường được cắt để trang trí nhất là để cắm hoa. Cây có dáng đẹp nên rất được ưa chuộng trồng ở sân nhà, ở công viên, trồng trong chậu để trang trí, các nghệ nhân còn trồng nằm tạo hình làm bon sai. Cây thật già mới cho hoa trên ngọn, màu vàng rất hiếm thấy.

Ông Giáo Tường có thuật lại, hồi đầu thế kỷ (1916) phong trào của ông Cường Để có đem về rất nhiều cây thiên tuế, để bán lại cho các nhà giàu có yêu nước, lấy tiền tổ chức chống Pháp, đến nay vẫn còn sống ... Còn ở miền Trung Việt Nam có mọc rất nhiều cây vạn tuế, cũng tương tự như cây thiên tuế, nhưng có củ to, lá thưa hơn, trồng ở công viên cũng rất đẹp.

Cây thiên tuế, cây vạn tuế đều là cây kiểng đẹp, sống lâu, nên rất được ưa chuộng trồng làm cây trang trí. Rất dễ nhân giống bằng tách chiết cây con ở dưới gốc.

Trên đây là một số cây có dáng đẹp, có tán lá xanh, tươi tốt quanh năm, có thể trồng làm kiểng cỏ được.

D. KIẾNG BON SAI

“Bonsai” là tiếng Nhật dịch từ chữ “Tài Bồn” của Trung Quốc. Tài (栽) chữ Hán có nghĩa là trồng trọt, cây nhỏ. Bồn (盆) chữ Hán có nghĩa là chậu, giếm, bồn. Tài bồn có nghĩa chung là cây nhỏ trồng trong chậu, trong bồn. Bon sai ngày nay theo hình dáng thực tế là cây nhỏ, cây lùn thấp, có dáng vóc cổ thụ gọn đẹp trồng trong chậu nhỏ, trong khay, trong đĩa cho hài hòa cân xứng với toàn cảnh để thưởng thức, để ngắm nhìn, để trang trí, có thể để trong phòng được, có thể mang đi để dâng tiện lợi.

Kiếng bonsai cũng có nhiều kích cỡ, từ vài tấc nhỏ như cây bút chì đến năm bảy tấc gần như cây kiềng cò. Cây càng nhỏ mà có dáng như cây già nua mới càng đẹp. Vẻ đẹp của cây Bonsai là bộ rễ phải ngoằn ngoèo và nổi lên trên mặt chậu hoặc chân nôm. Thân gốc to có u nần lồi lõm, cong queo như cây cổ thụ, cành nhánh uốn hài hòa chia đều ra bốn phía, không mặt nào bị lép, lá phai xanh tươi, chỉ cần có dáng vẻ đẹp chứ không cần hoa trái, hoa trái chỉ tăng thêm phần làm đẹp cho cây mà thôi, chậu trồng phai cân xứng với cây kiềng, màu sắc hợp với loại cây, giá kê cũng phai cân đối hài hòa với toàn cảnh. Tóm lại cây bonsai phải đi

đòi với khung cảnh môi trường chung quanh nữa mới đầy đủ.

Trong quyển sách này, chúng tôi không dám đi sâu vào cây bonsai, chỉ nói đến những cây kiểng cổ lùn thấp, cũng có thể gọi là bonsai được. Ngày nay ở thành phố, do sân nhà nhỏ bé, nhà cửa chật hẹp, nên cây bonsai, gọn nhẹ, trồng trong chậu nhỏ, rất được ưa thích để làm cảnh, trang trí trong nhà, phù hợp với môi trường hoàn cảnh hiện tại, nhưng cũng có thấy xuất hiện nhiều cây bonsai to cao đến một mét, cỡ gần bằng cây kiểng cổ, nhất là những cây cổ thụ có dáng vóc đẹp mới được săn tìm ở những rừng núi xa xôi về. Cây bonsai, người Nhật chỉ chú trọng đến ba nhánh chính, còn các nhánh phụ khác chỉ để làm tăng thêm vẻ đẹp mà thôi.

Kiểng Việt Nam có ba thể căn bản là trực cán, tà cán, ngoa cán ; còn kiểng Nhật bản có đến năm thể căn bản là trực, xiêu, xoắn, hoành, huyền. Từ những thể căn bản này mới biến ra nhiều thể khác rất đa dạng :

1) Bonsai thể trực

Cây trực thụ là cây cổ, thân gần như đứng thẳng, bộ rễ chia đều và nổi lên miệng khay, miệng chậu, gốc to lùn, có nhiều gút mắt lồi lõm, cành

nhánh phân chi theo lối tứ diện xoắn đều chung quanh thân cây, tàn lá xanh tươi, xòe ra bốn phía lập thành hình chóp đều dưới lớn trên nhỏ. Có thể là cây cần thẳng hay cây kim quýt, lá nhỏ rất đẹp, trồng vào giữa khay giữa chậu.

2) Bonsai thân nghiêng

Cây này phải trồng vào hai phần ba khay hay hai phần ba chậu, bộ rễ lồi lên, nhưng rễ cái ăn sâu vào trong chậu để giữ chặt cây trong chậu, thân gốc xiêu về một bên, nhưng nhánh thứ nhất phải xòe dài ra để làm đối trọng giữ thẳng bằng cho cây không đổ ngã, các nhánh trên nhỏ hơn cũng phân theo tứ diện, ngọn cũng quy căn kéo trọng tâm vô giữa chậu giữa khay. Đặc biệt cây bonsai thể nhân văn uốn rất mềm mại, rất thông thoáng, tuy hơi mãnh khảnh nhưng rất tự nhiên, rất đẹp.

3) Bonsai thể xoắn

Ngoài gốc to, rễ nổi lên cong queo, thân phải xoắn theo chiều khu ốc, lồi lõm, có nhiều thẹo rạn nứt, răn reo, tét da lão hóa cũng như đã bị nhiều phong ba bão táp. Tàn nhánh phân chi từ mé lồi lên chứ không nên để từ mé bụng, nhưng phải tròn đều, dưới to trên nhỏ mới đẹp. Cây thể xoắn có thể trồng ở ngay chính giữa chậu tròn hoặc chậu

vuông rất cân đối, nhất là những loại cây có lá nhỏ như cần thăng, kim quýt, sam thì càng thêm đẹp.

4) Bonsai thế hoành

Cây này gốc to, rễ lồi lõm, thân ngã ngang nằm trên miệng chậu, cong queo, oằn oại. Thế này phải trồng ở một bên trong khay hình chữ nhật, uốn sửa theo luật tự nhiên, ngọn quy căn nhánh phải vươn tiền khoáng hậu, nhất là nhánh hậu phải xòe ra để làm đối trọng cho cây không đổ ngã, giống như kiểng cổ vậy.

5) Bonsai thế huyền

Thế này là thế thác đổ, phải trồng vào chậu cao, bộ rễ ăn sâu, gốc uốn cong hình bán nguyệt, bò xuống miệng chậu, thân thông mềm mại uyển chuyển xuống khỏi đáy chậu, ngọn mới ngóc lên, cành nhánh phân ra hai bên, cân đối, một hai cành có thể vươn lên theo luật tự nhiên. Nghệ nhân cần phải tỉa cho thông thoáng mềm mại là đẹp.

Trên đây là năm thế chính của kiểng bonsai, từ đó nhân ra nhiều thế khác rất đa dạng không thể kể ra hết được như trồng trên đá, trên non bộ, như cây sanh, cây si, cây bồ đề có rễ thông xuống rất lạ, rất đẹp v.v...

Ở Việt Nam, do thời tiết thuận lợi, mưa thuận gió hòa, nên cây kiểng lúc nào cũng tươi tốt, cành nhánh sum suê, cắt tĩa, uốn sửa tương đối dễ dàng. Nhiều nghệ nhân đi tìm những cây rừng cổ thụ, có dáng đẹp, đem về trồng trong chậu, cắt thân nuôi cành, từ thô đến nhẹ nhàng, gốc to, ngọn nhỏ dần, đầu voi đuôi chuột, hài hòa mạch lạc, đẹp đẽ vô cùng.

Bonsai ngày nay rất được ưa chuộng, nhất là Hội hoa xuân năm 1995, thấy xuất hiện nhiều cây bonsai tuyệt đẹp, vô cùng quý giá, ngắm nhìn mãi không chán.

CHƯƠNG V

NON BỘ TIỂU CẢNH

A) TIỂU CẢNH

Thú chơi cây cảnh không chỉ có trồng kiểng thôi, mà phải biết ngắm nhìn, phải có bạn bè nghệ nhân uống trà trò chuyện thưởng thức một vài tiểu

cảnh.

Tiểu cảnh là một cảnh thiên nhiên thu gọn hài hòa đẹp đẽ trong một cái khay, một cái chậu nhỏ : bao gồm cây kiểng, núi đá, sông ngòi và nhà cửa, người, thú bằng đất nung nhỏ bé theo tỷ lệ vừa phải, để trang trí làm đẹp môi trường.

Từ bồn tài biến ra bồn cảnh có thêm trang trí như mộc bồn cảnh, thạch bồn cảnh, thủy bồn cảnh, sơn thủy bồn cảnh, thạch thủy bồn cảnh, quải bồn cảnh ... chúng tôi đều gọi chung là tiểu cảnh, như cảnh hòn vọng phu, cảnh vịnh Hạ Long, cảnh chùa một cột, cảnh hòn phu tử hoặc thu gọn trong một cái khay nhỏ một phong cảnh đặc sắc của thiên nhiên. Cách sắp xếp cũng như trồng kiểng tuân thủ luật âm dương, động tĩnh, tối sáng hài hòa màu sắc, phối hợp ba chiều sâu rộng cao, chủ khách phân minh, bao la trời mây nước ... Quan trọng nhất là cho hợp lý, gần như thật, đừng xáo trộn trật tự của thiên nhiên. Một tiểu cảnh vừa là một tác phẩm công phu của hội họa và điêu khắc đây thậm mỹ có thể trang trí trong phòng khách.

1) Tiểu cảnh cây đa đầu làng

Là một phong cảnh trang nhã, là một hình ảnh quê hương mà ai cũng đã thấy qua lúc còn thơ

ầu, như cây đa quán nước, gốc gạo đầu làng, lũy tre xanh, hàng dừa bên sông v.v...

Trong một cái khay hình chữ nhật, trồng một cây đa có dáng vóc cổ thụ, tàn lá sum suê cho một vùng bóng mát rộng lớn, dưới gốc cây có một cái miếu nhỏ xinh xắn, có con đường đi ngang qua, có một con sông nhỏ chảy quanh co, trên cây cầu lủi bấp xuống sông có ông già ngồi câu cá, xa xa bên kia sông có căn nhà tranh nhỏ nhỏ dưới chòm cây khóm trúc xanh tươi. Cây đa gốc to lớn, cây rêu ngoằn ngoèo lồi lõm, có nhiều rễ phụ lòng thòng xuống tới đất, thường có một quán nước nhỏ để cho người đi đường nghỉ chân khi trời nắng, có vài ba trẻ con tụ tập nô đùa, bãi cỏ bên ngoài có vài con trâu đứng gặm cỏ, với chú mục đồng ngồi vắt vẻo trên lưng thỏ sáo ... Hình ảnh này là hượng thôn tiểu cảnh mến yêu, không ai có thể quên được.

2) Tiểu cảnh trúc lâm thất hiền.

Trong một cái khay nhỏ hình bầu dục trồng lúa thưa rừng trúc đuôi gà, với mắt thất lại, lông phình to vàng tươi bóng láng, tàn nhánh xanh tươi, nhưng thông thoáng, có bảy ông hiền đời nhà Tấn đang ngồi nằm đàm đạo, uống rượu ngâm thơ, đánh cờ không màng đến thế sự ... Thất Hiền ở Trúc

Lâm là Kê Khang, Nguyễn Tịch, Sơn Đài, Hương Tú, Lưu Linh, Nguyễn Hàm, Vương Mậu, đặc biệt có ông Lưu linh nổi tiếng với bài thơ “Tứ đức tụng” đức uống rượu và Nguyễn Tịch là “Cuồng túy” nghèo mà cứ uống rượu ngâm thơ ngạo đời ...

3) Tiểu cảnh Tam Tạng thỉnh kinh.

Đây là hình ảnh của bốn thầy trò Đường Tăng Tam Tạng : Tôn Hành giả (ông Tề) Sa Tăng, Trư Bát Giới đi xuyên qua rừng núi từ bên Trung Quốc đến Thiên Trúc Ấn Độ thỉnh kinh Phật. Cảnh này cho thấy bốn thầy trò đi trên một đôi núi quanh co, bốn hình bóng nổi lên trên đường chân trời, giữa rừng cây thưa, rất đẹp, trong một cái khay hình chữ nhật, sắp xếp đá đất thành đường dốc, trồng ít cây cỏ thụ hai bên, thêm vào một núi cao, một khe suối v.v.. Đặt bốn thầy trò Đường Tăng vào khung cảnh, ông Tề đứng trên chóp núi đưa tay che mắt ngắm nhìn địa thế đường đi, Tam Tạng cỡi ngựa đi đầu, Bát Giới vác bồ câu đi kế còn Sa Tăng gồng gánh đi sau ... Những hình tượng có bán rất nhiều đủ kích cỡ bằng đất nung, bằng men màu rất đẹp, tùy theo sự khéo léo của mình mà sắp xếp vào tiểu cảnh rất hay ...

4) Tiểu cảnh bằng đá

Đây là một bộ trang trí đặc tiền, tất cả đều

bằng đá cẩm thạch, một cái khay nhỏ bằng thủy tinh, núi non, cây cối nhà cửa, người thú đều bằng đá cẩm thạch, gắn dính lại với nhau, trong như ngọc trắng như ngà, ẩn chứa một cảnh thiên nhiên hư thực, động tĩnh, mang một tính chất đặc thù riêng biệt, chứa đựng một ý nghĩa triết lý sâu xa ...

5) Tiểu cảnh cây khô

Nhiều nghệ nhân thương tiếc cây kiểng cổ của mình, nên khi cây đã chết phơi khô, đánh bóng đem chưng chơi như cây thật, cũng là một nghệ thuật độc đáo lạ mà đẹp vô cùng, từ đó có sáng kiến chơi gỗ lũa là tìm những cây quý giá đã chết mục hết phần mềm, còn lại phần lõi cứng cáp như đá, đem về đẽo gọt thành hình ảnh đẹp gồ ghề, khúc khuỷu để chưng chơi cũng rất đẹp ...

6) Tiểu cảnh bồn kính

Nhiều người chơi bồn kính, để phong cảnh suối cát bên trong, nuôi vài con cá vàng, trang trí thêm hình tượng đèn màu rất đẹp, ít tốn kém. Bây giờ phong trào nuôi cá cảnh nhập rất đẹp, nhiều loại cá rất đắt tiền phải nuôi bằng nước biển rất công phu, như bạch long, kim long, hắc long v.v... chăm sóc kỹ lưỡng, phải thay phân nửa nước mới hàng ngày, cho ăn đầy đủ, thêm bình bơm không khí



Ảnh 16 : Non Bộ lầu 2 Dinh Thống nhất



Ảnh 17 : Non bộ ở góc nhà

Ảnh 18 : Tiểu cảnh non bộ "trên bể cáy"



Ảnh 19 : Phôn hoa bộ Tiểu cảnh của Hải Phòng



Ảnh 20 : Chậu Đôn tròn



Ảnh 21 : Tiểu cảnh non bộ "tam sơn"





Ảnh 22 : Chậu xưa : "phi - Mã giao chiến"



Ảnh 23 : Chậu cây mai

cho cá có đủ oxy để thở mới sống lâu được ...

B) NON BỘ

Bộ môn non bộ không thể thiếu được với người chơi cây kiểng. Nhà có sân rộng thì xây non bộ to, để làm cảnh núi non trong vườn nhà, không có sân rộng thì chơi non bộ nhỏ đặt trong một cái khay, một cái hồ, có thể trước nhà, có thể dưới chân cầu thang rất tiện, rất đẹp. Người yêu thích non bộ có thể tự tay mình xây đắp để ngắm nhìn, để thưởng thức cảnh núi non hùng vĩ, đồng nội hoang dã, rừng biển bao la, thiên nhiên tươi đẹp !

Ban đầu mua sách dạy làm non bộ về xem cho biết về căn bản rồi đi tham quan các non bộ ở các công viên, các cửa hàng, để ý cách sắp xếp, kiểu dáng, nghiên cứu phác thảo trước một cảnh nào mình thích, xây một cái hồ cạn, lớn nhỏ tùy theo ý thích, mua đá vôi về đểo gọt theo hình dáng thiên nhiên. Trước tiên phải làm nền, lựa đá hình chóp xếp mặt đáy to lên trên, tô ciment lại chắc, làm như sàn nhà, bên dưới chừa nhiều kẽ hở to để sau này cho cá ẩn núp. Phần nền là quan trọng, phải cho chắc chắn để xếp non bộ lên trên. Tùy theo kiểu dáng nào mình thích, có thể sắp tam sơn hay ngũ nhạc (ba hay năm hòn núi), liên kết với

nhau. Thông thường ba đỉnh to nhỏ xen kẽ với cao nguyên rừng đồi, khe suối, đồng ruộng đến bờ biển bao la ... Phải tính kỹ vị trí hòn nào là chính hòn nào là phụ, xếp ở bìa hay ở giữa tùy theo kiểu cách. Chân núi phải lùi ra hay đứng thẳng. Núi chính là quan trọng nhất, là chủ của non bộ, phải sống động, vươn cao, đồ sộ, nổi cộm nguy nga, hùng dũng làm chủ lực của toàn cảnh, có thể làm thác nước đổ xuống như thật, bên dưới là con suối quanh co xuyên qua khe đá, rừng thưa đến đồng bằng, có đình chùa, tháp, có tiêu phu đón củi, có cầu bắc ngang, bên dưới có đồng ruộng, có mục đồng ngồi trên lưng trâu thổi sáo, sau cùng có bãi biển bao la, có một vài cù lao lẻ tẻ, có ghe thuyền, có ngư ông ngồi câu cá ... Phần thân non bộ phải có nhiều hang hốc, dáng đẹp cả bốn bên, người xem cả bốn phía theo câu một tam, thạch tứ, trừ khi đặt sát vách tường. Ngọn thứ hai là hòn phụ, dáng đắp trung bình, đường nét không nên có nhiều góc cạnh, chân núi lùi ra thành bình nguyên, có trồng cây thật nhỏ, có dáng vóc cổ thụ, như sanh, si, cần thăng, kim quýt, gừa sộp, đa, bồ đề ... Các vật đều phải chọn dáng nhỏ đúng tỷ lệ tương xứng, theo thiệu "sơn tượng, thọ xích, ngư thốn, nhân đậu" là : núi bằng một tượng, cây bằng một thước, vật bằng một tấc, người bằng hạt đậu. Làm sao cho vật

vô tri có một tâm hồn mới là kiệt tác. Còn hòn thứ ba có thể để xa hay để gần, nhỏ thấp, để gây một cảm giác, ấn tượng về chiều sâu, chiều rộng bao la trời mây nước, làm tăng thêm vẻ đẹp của hòn non bộ ...

Đó là tam sơn, còn muốn làm nhỏ hơn nhị sơn (Long sư khánh hội) ngũ nhạc (ngũ hành sơn) hay là một cảnh nào sống động hồn nhiên, tức cảnh nên thơ như :

“Bước tới đèo ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiêu vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.

(Bà Huyện Thanh Quan)

Những cây trồng trên non bộ nên lựa cây thuộc họ Moraceae như sanh, si, gừa, sộp, bồ đề, lâm vồ, có nhiều rễ phụ khí sinh thông xuống rất đẹp và các cây như mai chiếu thủy, cần thăng, kim quýt có dáng như cây cổ thụ. Còn phải cấy thêm rong rêu và thường xuyên tưới nước lên non bộ. Bên dưới nuôi vài con cá vàng bơi lội giữa những bụi thủy lan, thủy trúc rất đẹp. Đặc biệt non bộ trên bồn, trên bể cạn chạm trở long phượng của Hải Phòng với kiểu mẫu lạ rất độc đáo.

Ngày nay có nhiều người chơi non bộ cầu kỳ bằng đá màu, đá cẩm thạch có vân ngang vân xuôi rất quý. Tuy nhiên làm thế nào cũng đừng để vi phạm các nguyên tắc sau đây :

- 1) Không xuyên tâm - điều cấm kỵ là để một lỗ xuyên từ bên này qua bên kia thân hòn non bộ.
- 2) Không phân chủ - là phải có hòn chủ to cao, dứt khoát, giữ vai trò sinh mệnh của hòn non bộ - phân biệt rõ chủ, khách ...
- 3) Không cắt đầu là hòn núi chính, phải có phong thức là cao phong, không bị cắt bằng ngang đầu nhưng cũng không nên để tiêm đầu là đầu nhọn quá không đẹp làm sao cho ngọn núi phải nhấp nhô, không nhọn, không bằng, tự nhiên mới đẹp.
- 4) Không triệt bộ - là phải có đường mòn nhỏ để đi - hợp tình hợp lý chớ không bị dẫn đến đường cùng không có lối thoát ...
- 5) Không vô lý - là gắn nhà cửa, người, thú phải đúng tỷ lệ, không để mục đồng chặn trâu và ngư ông ngồi câu cá trên đỉnh núi, không để con dê, con trâu kể bên con beo, con hổ ... Tóm lại phải thực tế, giống khung

cảnh của thiên nhiên, trái ngược lại quy luật tự nhiên là không đẹp.

Theo Sử liệu, năm Ất Dậu (985), vua Lê Đại Hành đã cho đắp một gĩa sơn giữa hồ để thưởng ngoạn, gọi là Nam Sơn, có thể là một trong những non bộ vĩ đại sớm nhất, từ đó mới đắp gĩa sơn trên cạn gọi là “bồn tri” được nhiều người ưa thích. Hàng ngày ngắm nhìn cây cảnh non bộ là một cái thú thoát tục, nhân nhả thanh tao, chăm sóc từng chồi non uốn sửa từng thế, hòa hợp với thiên nhiên, không còn biết đến không gian và thời gian nữa, lúc đó ý thức và vô thức không còn ranh giới, cái mình cảm thấy, cái làm cho mình rung động, làm cho mình băng khuâng, đắm chìm trong một thế giới huyền ảo lung linh, như đi lạc vào chốn Đào Nguyên vậy ...

CHƯƠNG VI

CHẬU XƯA

Chơi cây cảnh không thể tách rời khỏi chậu trồng, giá kệ, để trang trí làm tăng vẻ đẹp của thiên nhiên. Chậu xưa bắt nguồn từ Trung Quốc rất sớm, lúc ban đầu phải đan giỏ tre, giỏ mây để trồng hoa kiểng, dần dần đến khi biết làm đồ gốm mới nắn chậu trồng cây kiểng, cho nên hình dáng cái chậu tròn tròn giống như cái giỏ, cái thúng vậy. Về sau, nhiều lò sành sứ mới đúc nắn nhiều kiểu chậu lạ mắt hình lục giác, hình bát giác, hình bầu dục v.v..., đến ngày nay thì muôn hình vạn trạng, đủ kiểu, đủ màu sắc ... thật là đẹp.

Chậu xưa còn để lại là chậu Trung Quốc, quý giá vô cùng, rất hiếm thấy, men sứ có nhiều hoa văn chung quanh rất đẹp. Có chậu nắn bằng tay, đắp hình ảnh nổi cao lên vô cùng khéo léo.

Chậu sứ Giang Tây nổi tiếng, chỉ nghe nói có nước men trắng rạn nứt và có nhiều hình, nhiều chữ Hán đắp nổi cao lên rất đẹp như Lương long tranh châu, hoa thủy tiên, hoa cúc, như Phước Lộc Thọ, Bát Tiên quá hài ... với nhiều loại men màu

xanh, màu nâu ... xưa cổ đến mấy trăm năm ...

Chậu gốm Cây Mai là chậu hoa, chậu kiểng, đôn kê làm tại Chợ Lớn, do lò gốm Cây Mai sản xuất vào cuối thế kỷ thứ mười chín, các loại chậu bát giác, rộng, loại chậu tròn to, đường kính rộng trên năm mươi phân, phủ men màu lam sẫm, xanh, vàng, nâu ... có đắp bằng tay các hoa văn, hình ảnh nổi cao, theo kiểu chậu Trung Quốc. Chậu Cây mai ngày nay được cho là chậu xưa, là một mặt hàng được ưa chuộng, loại tròn có dáng đẹp, sát vành miệng trang trí một giải hoa văn, dây cuộn hay bông hoa nhô nối liền nhau, tô màu không mấy đều, chỗ đậm, chỗ nhạt, có khi men chảy xuống thân chậu, chính giữa là những mảng đắp nổi những bông hoa tứ quý : kiểu cúc kê liên áp, mai điều, tùng lộc v.v... hoặc xen kẽ hai khung hoa điều, hai khung đắp những câu chữ Hán như :

“Phóng lai phi

Nhụy cách hình hương”.

Ký hiệu dạng khung “Mai Sơn”

Tạm dịch

“Mọc ra nhụy mập lại còn thơm tho”

Lò Mai Sơn là lò gốm Đồng Hòa (Cây mai) Chợ Lớn.

Hoặc câu :

“Tài cúc hà tu thiết
Di hoa khâ đại bình”

Tạm dịch

“Trồng cúc nào cần chậu đá
dời hoa đủ thể bình sành”

Ngoài ra còn các loại tượng hình thú như : Kỳ lân, loan phụng, long mã, lưỡng long tranh châu, loại tượng tích truyện Tàu như chậu “Tam anh chiến Lữ Bố” với màu men tuyệt đẹp của ông Tám Đài ở Tân Bình, như chậu “Mã - Phi” (có lẽ là Mã Siêu và Trương Phi đánh nhau) ở nhà truyền thống Gò Công. Hai cặp chậu đắp chữ Phước Lộc Thọ, với Lưỡng Long tranh châu, chậu chung vạc to ở Mimosa rất xưa không biết rõ năm nào “Tùng hat diên niên” với cây Tùng chim hạt, chữ “Lan quế đăng phương” với hoa văn hai giải trên miệng chậu và dưới đáy chậu, giải dưới đáy chậu thường, những hình tam giác nối liền liên tục màu xanh lục, màu tím rất đẹp ... chậu đắp bốn con ngựa với hai hàng chữ “Đáo mã thành công” và “Long mã tinh thần” hay loại có bốn chữ nho “vinh hoa phú quý”, giữa hai giải hoa văn rất đẹp, chậu Không tử v.v...

Gốm Cây mai là công trình nghệ thuật của



Ảnh 24 : Chậu mẫu tử Kỳ Lân



Ảnh 25 : Chậu lái thiêu Biên Hòa



Ảnh 26 : Chậu Mai Sơn "lò gốm cây mai Chợ Lớn"



Ảnh 27 : Chậu cây mai



Ảnh 28 · Chậu cây mai : "Cảnh sử án"

Ảnh 29 : Chậu xưa Tầm Anh Chiến Lữ Bồ





Ảnh 30 : Giá Kê



Ảnh 31 : Chậu xưa Kỳ Lân

Chợ Lớn ngày xưa, hoàn toàn do người Trung Hoa xây dựng sản xuất các loại gạch, ngói, đồ gia dụng và gốm mỹ thuật như lu, mái, chậu, chóa, nồi niêu, trà trạch, đặc biệt là đôn ngòai lục giác, đôn kê chậu kiếng hình tròn và những hình tượng phù điêu phù men lam cô ban hay men xanh lục đậu, men đá pha lẫn đậm nhạt nhiều màu sắc vàng trắng rất đẹp ... Ngày nay còn thấy ở các chùa chiền như chùa Bà, chùa Giác viên, chùa Phước lưu, chùa Phụng Sơn, điện Ngọc Hoàng, Quảng Triệu Hội quán, những hình tượng nắn bằng tay như cảnh đánh nhau, cảnh bát tiên quá hải, ngư tiêu canh độc, đi săn, đánh cờ v.v... và trên nóc chùa Minh Hương Gia Thạnh còn nhân hiệu “Mai Sơn Đồng Hòa Diệu Tạo” sản phẩm của lò gốm Đồng Hòa Cây Mai. Gốm sành men màu Cây mai Chợ Lớn xuất hiện đầu tiên ở Miền Nam, đạt nhiều thành quả tốt đẹp như là gốm mỹ thuật trong lịch sử.

Nhưng sau đó nhu cầu nguyên liệu đất nung ngày càng khan hiếm, các chủ lò, các nghệ nhân đều chuyển hướng lần lần về Lái Thiêu và Biên Hòa, tiếp tục sản xuất và khuếch trương đến ngày nay. Men Lái Thiêu và Biên Hòa, kết hợp với các giáo sư ở trường Mỹ Nghệ Biên Hòa, càng thêm thành tựu qua các mặt hàng ngói, lu, hũ v.v.. đặc

biệt là đồn lục giác, đồn tròn, đồn voi, chóc, bình hoa, chậu kiềng, lư hương rất đa dạng bằng sành xốp, men màu nổi tiếng như chậu men màu xanh lam, chung quanh có nhiều hoa văn và bốn chữ “Lan quế đằng phương” tuyệt đẹp, có nghĩa là hoa lan hoa quế có mùi hương bay xa, ý muốn nói trong gia đình có nhiều người thành đạt, nền nếp, tiếng đồn bay xa. Chậu men lam có bốn chữ “vinh hoa phú quý” ý muốn nói được vẻ vang, đẹp đẽ, giàu có, sang trọng v.v... chậu men có ba chữ “phúc lộc thọ” ý muốn chúc được nhiều phước, nhiều bổng lộc và sống lâu. Chậu men lam có cây tùng và chim hạt gọi là “Tùng hạt diên niên”, ý muốn nói cây tùng và chim hạt đều sống lâu, dùng để chúc thọ, chậu có bốn con ngựa đắp nổi lên men màu nâu, màu trắng với hàng chữ “Đáo mã, đáo thành công” và “Long mã tinh thần” ý muốn chúc làm nên sự nghiệp, chậu men đắp hình ông câu, con cò, con hến là “Bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi” có nghĩa là con cò con hến cắn nhau, ông câu thừa dịp bắt hết.. ý muốn nói thua kiện nhau thì hai bên đều bị thiệt cả, chậu men lam có đắp hình Không tử đi xe, đằng trước có mấy đứa trẻ đắp thành lũy, ý muốn nói Không Tử đi xe gặp thần đồng đang đắp thành chơi giữa đường, Không tử ngừng xe lại bảo tránh đường thì thần đồng đáp :

Xe tránh thành chợ thành không thể tránh xe".
Chậu men lam đúc nổi hình bát tiên là Lý Thiết
Quài, Lữ Đồng Tân, Hớn Chung Ly, Hàn Tương
Tứ, Hà Tiên cô, Lam Thái Hòa, Tào Quốc Cự và
Trương quả Lão." Chậu tứ quý đắp bốn mảng nổi
"Mai Lan Cúc Trúc hay Mai điều, Sen Le, Cúc kê,
Tùng lộc" hoặc những bông hoa mẫu đơn, hải đường,
phù dung rất đẹp v.v... không thể kể ra hết được.
Ngày này gốm Lái Thiêu, Biên Hòa còn xuất khẩu
những chóa, chậu, đôn, bình ... theo mẫu mã mới,
màu sắc tươi đẹp hơn ...

Mấy năm gần đây còn có thêm chậu Bát Tràng,
chậu Hà Nội, chậu Hải Phòng đúc khéo léo, nước
men đẹp như chậu Trung Quốc, chậu ciment, bồn
có chạm long phượng cũng như bể cạn trang trí
non bộ rất đẹp là mặt hàng mới rất được ưa chuộng
ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Thú chơi cây cảnh

Mỗi người đều có một sở thích, người thích âm
nhạc, người thích hội họa, người thích du lịch, người
thích thể thao, người thích cây cảnh ... mỗi thú
chơi đều có cái đẹp, cái hay của nó, như các thú
tiêu khiển :

“Xuân du phương thảo địa

Hạ thường Ngọc Hà trì
Thu âm hoàng hoa tửu
Đồng ngâm bạch tuyết thi."

Thật là vui thích vô cùng !

Trong đó thú chơi cây cảnh không chỉ có riêng ai, ai chơi cũng được, không luận giàu nghèo, già trẻ, nam nữ, miễn thích thú đều chơi cây cảnh được hết ; người chơi cây cảnh rất dễ thông cảm với nhau, rất mến nhau, rất dễ trở thành bạn thân với nhau ... Có người chơi cây cảnh để giải trí ; để thư giãn tinh thần, có người chơi cây cảnh để tập tính nhẫn nại bền chí và học hỏi thêm, có người chơi cây cảnh tự tay mình chăm sóc cây kiểng mình thích, có người chơi cây cảnh vì kinh tế gia đình, có người chơi cây cảnh để sản xuất kinh doanh, có người chơi cây cảnh để cho người khác, để cho người cha giải trí sau ngày làm việc mệt nhọc ở cơ quan, có người chơi cây cảnh vì tuổi già sức yếu, về hưu an dưỡng vui thú điền viên ! ...

Sáng sớm thức dậy ra tập dưỡng sinh, ra ngắm nhìn cây kiểng, hít thở không khí trong lành, tâm hồn thoải mái làm sao !

Bao nhiêu đó cũng đủ đem lại cho chúng ta một cảm giác vui tươi, dễ chịu yêu đời ...

Xuất bản quyển “Kiếng Cổ và Chậu Xưa” này đã vượt ngoài khả năng của chúng tôi, vì tìm hiểu tư liệu chưa được nhiều, đi tham quan xa xôi còn hạn chế ; nhưng theo yêu cầu của một số bạn bè, tôi mạnh dạn xuất bản và kính mong quý vị độc giả vui lòng chỉ bảo thêm, để kỳ tái bản được hoàn chỉnh hơn. Xin chân thành cảm ơn, rất mong các bạn thông cảm cho những thiếu sót.

Tác giả

Huỳnh Văn Thới

Tài liệu tham khảo

- Quyển “Kiểng gốc mẫu của Huỳnh văn Đù”
- Quyển “Kỹ thuật uốn kiểng gốc” của Lê Hữu Kiệt, Nguyễn Văn Ưu, Lê Văn Niệm và Phan Văn Nhứt
- Quyển “Cách sửa kiểng” của cư sĩ Ngô Nhựt
- Tài liệu “Uốn kiểng gốc” của Bùi văn Trình
- Quyển “Gốm Cây Mai” của Huỳnh Ngọc Trảng và Nguyễn Đại Phúc.
- Quyển “Hoa và Cây Cảnh” của .KS. Đào Mạnh Khuyến.
- Tài liệu viết tay của nhiều bạn bè khác ...
- Các buổi họp thảo luận về cây cảnh, bonsai, non bộ ...
- Những cuộc tiếp xúc với các cụ lão thành, các nghệ nhân v.v...

KIẾNG CỔ - CHẬU XƯA

Huỳnh Văn Thới

Chịu trách nhiệm xuất bản :

LÊ HOÀNG

Biên tập : Chinh Văn

Sửa bản in : Phan Ngọc

In 1000 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Xí nghiệp In Tân Bình. Giấy xác nhận đăng ký đề tài xuất bản số 666 / 302 do Cục xuất bản cấp ngày 28 - 11 - 1994, và quyết định xuất bản số 170TN / 95 Nhà xuất bản Trẻ cấp ngày 20 - 4 - 1995. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 1995.



Ảnh: mai tứ quý - "Thế thất hiền"

SÁCH ĐƯỢC PHÁT HÀNH TẠI :
QUẦY SÁCH KHOA HỌC KỸ THUẬT

Địa chỉ : 82B Nguyễn Thị Minh Khai - Q.3 TPHCM

ĐT : 241933